***TUẦN 11***

**Không thầy đố mày làm nên.**

***Thứ Hai, ngày 11 tháng 11 năm 2024***

**Tiếng Việt**

**Đọc: Nụ cười mang tên mùa xuân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.
* Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, đúng mạch cảm xúc của bài thơ; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Những nụ cười của người thân, bạn bè, thầy cô,... mang đến niềm vui cho bạn nhỏ.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Mọi người hãy vui vẻ, thân ái, chan hoà với nhau để cuộc sống luôn tươi vui, tích cực.*
* Học thuộc lòng được bài thơ.
* Tìm đọc được một truyện viết về niềm vui trong học tập, lao động, niềm vui khi được yêu thương hay niềm vui khi làm việc tốt, viết được Nhật kí đọc sách.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**\*GDĐP: Văn học thiếu nhi địa phương.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.
* Audio, video clip hoặc lời bài hát “Nụ cười” (nếu có).
* Bảng phụ/ máy chiếu ghi bài thơ.
* Danh sách gợi ý truyện đọc thuộc chủ điểm “Chung sống yêu thương”, hướng dẫn tìm kiếm truyện trên internet.
* Thẻ từ, thẻ câu cho HS thực hiện các BT luyện từ và câu.

**🏶 Học sinh:**

* Truyện phù hợp với chủ điểm “Chung sống yêu thương” đã đọc và Nhật kí đọc sách.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Phối hợp với GV và bạn để thực hiện hoạt động. * Nói thành câu, diễn đạt trọn vẹn ý, nội dung theo yêu cầu của GV. * Có kĩ năng phán đoán nội dung bài đọc dựa vào tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.   **★ Cách thực hiện:**   * GV cho HS cả lớp xem video bài hát Nụ cười tại [link này](https://www.youtube.com/watch?v=lX8Sn9pAFLo)      * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, chia sẻ về ý nghĩa của tiếng cười trong cuộc sống. * GV mời vài HS trình bày trước lớp.   ***Gợi ý:***  *Đối với mỗi chúng ta nụ cười giúp xua tan mệt mỏi sau một ngày dài làm việc và học tập. Nụ cười đánh tan nỗi buồn, sự cô đơn. Cười giúp bản thân có thêm động lực để đứng lên sau mỗi lần vấp ngã, để hướng đến thành công trong tương lai. Nụ cười còn thần kỳ như một cây bút vẽ lên gam màu tươi sáng cho cuộc sống. Một số người cho rằng nụ cười như một sợi dây liên kết chúng ta với mọi người xung quanh. Nó giúp chúng ta hòa nhập hơn, có được những mối quan hệ thoải mái hơn.*   * GV giới thiệu bài: *Tiết đọc ngày hôm nay sẽ mang đến cho chúng ta một bài thơ nhẹ nhàng, dễ thương về nụ cười xung quanh cuộc sống của các bạn nhỏ vùng cao. Chúng ta hãy cùng vào bài để cảm nhận nhé!* | * Cả lớp xem video bài hát Nụ cười. * HS làm việc nhóm đôi, chia sẻ về ý nghĩa của tiếng cười trong cuộc sống. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (65 phút)** | |
| **Đọc (45 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** **Luyện đọc** (10 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Hình thành kĩ năng đọc thầm kết hợp với nghe, xác định chỗ ngắt, nghỉ, nhấn giọng,... * Đọc to, rõ ràng, đúng các từ khó và ngắt nghỉ hơi đúng ở các dòng thơ. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).   **★ Cách thực hiện:**   * GV đọc mẫu. * GV yêu cầu HS chia đoạn. * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * Cách đọc một số từ ngữ khó: : *dí dỏm; trong ngần;…* * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * Cách ngắt nghỉ một số câu dài:   Có những nụ cười/ mang tên mùa xuân/  Tươi mới,/ trong ngần/  Nụ cười em/ lấp lánh từ hiên nhà/ đến lớp/  Nụ cười/ như chồi non xanh mướt/  *Dệt từ/ ngàn vạn tin yêu.//;…*   * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, ví dụ: VD: *trong ngần (rất trong);…* * GV yêu cầu HS rèn đọc trong nhóm * GV mời vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét. * GV yêu cầu 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. | * HS nghe GV đọc mẫu. * HS chia đoạn dựa vào sự hướng dẫn của GV: Bài đọc có thể chia thành các đoạn để luyện đọc và tìm ý: * **Đoạn 1:** Khổ thơ đầu. * **Đoạn 2:** Khổ thơ thứ hai. * **Đoạn 3:** Khổ thơ cuối. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó. * HS rèn đọc trong nhóm * Vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. * 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. |
| **Hoạt động 2:** **Tìm hiểu bài** (20 phút)  **★ Mục tiêu:** Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Những nụ cười của người thân, bạn bè, thầy cô,... mang đến niềm vui cho bạn nhỏ.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Mọi người hãy vui vẻ, thân ái, chan hoà với nhau để cuộc sống luôn tươi vui, tích cực.*  **★ Cách thực hiện:**   * GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   **Câu 1: (Hỏi – đáp cá nhân)** ***Việc làm của mỗi người trong gia đình bạn nhỏ được tả bằng những từ ngữ, hình ảnh nào? Những việc làm đó gợi cho em suy nghĩ, cảm xúc gì?***  **Câu 2.** **(Thảo luận nhóm đôi)** ***Mỗi âm thanh trong ngôi trường mang tên niềm vui gợi cho em những cảm xúc gì?***  **Câu 3.** **(Thảo luận nhóm đôi)** ***Vì sao những nụ cười được tả ở khổ thơ cuối bài mang tên mùa xuân?***  **Câu 4.** **(Thảo luận nhóm bốn)** ***Cách đặt tên mỗi sự vật trong bài thơ có gì thú vị?***  🡺Gợi ý: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, *VD: Cách đặt tên gợi ra những điều đẹp đẽ, tươi mới về ngôi nhà, ngôi trường, nụ cười,..*   * GV yêu cầu HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc. * GV nhận xét, bổ sung. * GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. | * HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   🡺Gợi ý: *Việc làm của mỗi người trong gia đình bạn nhỏ: Mẹ chuẩn bị bữa trưa, bà đan áo ấm, bố đi rẫy về, dí dỏm cất lời gọi con “con mèo lười”*  *🡺 Những người trong gia đình luôn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau, ngôi nhà đó nhờ thế nên đầy ắp niềm vui.*  🏶***Rút ra ý đoạn 1:*** *Ngôi nhà mang tên yêu thương.*  🡺Gợi ý: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng  *VD: Giọng thầy đọc thơ gợi cho em cảm xúc ấm áp, gợi ra những không gian quen thuộc; tiếng reo cười trẻ nhỏ gợi cho em những cảm xúc ngọt ngào khi được học tập, vui chơi cùng các bạn ở trường;...*  🏶***Rút ra ý đoạn 2:*** *Ngôi trường mang tên niềm vui.*  🡺Gợi ý: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng,  *VD: Nụ cười chứa những niềm vui, những gì tươi mới, trong ngần, lấp lánh; nụ cười ấy dệt từ niềm tin và tình yêu của người thân, thầy cô, bạn bè với em;...*  🏶***Rút ra ý đoạn 3:*** *Nụ cười mang tên mùa xuân.*  🡺Gợi ý: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, *VD: Cách đặt tên gợi ra những điều đẹp đẽ, tươi mới về ngôi nhà, ngôi trường, nụ cười,..*   * HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc. * HS nghe bạn và GV nhận xét, bổ sung. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. |
| **Hoạt động 3:** **Luyện đọc lại** (15 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Xác định được giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung bài. * Biết nhấn giọng ở một số từ ngữ quan trọng, dựa vào cách hiểu để ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có). * Biết cách tự nhẩm thuộc từng đoạn và toàn bài thơ.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc: * ***Bài đọc nói về điều gì?*** * ***Chúng ta nên đọc toàn bài với giọng như thế nào?*** * ***Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?*** * ***Lời của bố đọc giọng thế nào?*** * GV đọc mẫu:   *Có một ngôi nhà/ mang tên yêu thương/*  *Góc bếp/ mẹ chuẩn bị bữa trưa/*  *Bên thềm/ bà đan áo ấm/*  *Bố vừa đi rẫy về,/ lưng áo còn ướt đẫm/*  *Đã cất lời dí dỏm://*  *– Con mèo lười của bố/ đi đâu?//*   * GV tổ chức cho HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * GV mời 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * GV nhận xét. * GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | * HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc.   ***Gợi ý:***  *Những nụ cười của người thân, bạn bè, thầy cô,... mang đến niềm vui cho bạn nhỏ.*  *Đọc toàn bài với giọng trong trẻo, tươi vui.*  *Nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm,…*  *Giọng dí dỏm, ấm áp,…*   * HS nghe GV đọc mẫu. * HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. |
| **Đọc mở rộng (20 phút)**  **Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách**  **Chủ điểm “Chung sống yêu thương”** | |
| **Hoạt động 1: Tìm đọc truyện**  **★ Mục tiêu:**   * Hình thành thói quen đọc sách, kĩ năng chọn lọc và chia sẻ thông tin đọc được.   **★ Cách thực hiện:**   * GV hướng dẫn HS đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường,...) một truyện phù hợp với chủ điểm “Chung sống yêu thương” trước buổi học khoảng một tuần. HS có thể đọc sách, báo giấy hoặc tìm kiếm trên internet truyện phù hợp dựa vào gợi ý về chủ đề, tên truyện, tên tác giả hoặc nguồn truyện: * Về niềm vui trong học tập, lao động,… (Gợi ý: *Tốt tô chan bên cửa sổ – Ku-rô-ya-na-gi Tét-su-kô, Chuyện một khu vườn nhỏ – Vân Long, Ngày như thế nào là đẹp? – V. Ô xê-ê-va,…)* * Về niềm vui khi được yêu thương (Gợi ý: *Con gái – Đỗ Thị Thu Hiền, Buôn Chư Lênh đón cô giáo – Hà Đình Cẩn, Miền cỏ hát – Nguyễn Thu Hằng,…)* * Về niềm vui khi làm việc tốt (Gợi ý: *Người gác rừng tí hon – Nguyễn Thị Cẩm Châu, Chuỗi ngọc lam – Phun-tơn O-xlơ, Nguyễn Hiến Lê dịch, Đi tìm việc tốt – Phong Thu,…*) * **GDĐP:** * GV yêu cầu HS chuẩn bị truyện để mang tới lớp chia sẻ. | * HS đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường,...) một truyện phù hợp với chủ điểm “Chung sống yêu thương” theo hướng dẫn của GV trước buổi học khoảng một tuần. * HS chuẩn bị truyện để mang tới lớp chia sẻ. |
| **Hoạt động 2: Viết Nhật kí đọc sách**  **★ Mục tiêu:**   * Hình thành kĩ năng chọn lọc thông tin đọc được, thói quen và kĩ năng ghi chép Nhật kí đọc sách.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS viết vào Nhật kí đọc sách những điều em ghi nhớ sau khi đọc truyện: *tên truyện; tên tác giả; nội dung chính; tên nhân vật; ý nghĩa của truyện;...* * GV yêu cầu HS có thể trang trí ***Nhật kí đọc sách*** đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung truyện. | * HS viết vào Nhật kí đọc sách những điều em ghi nhớ sau khi đọc truyện: *tên truyện; tên tác giả; nội dung chính; tên nhân vật; ý nghĩa của truyện;...* * HS có thể trang trí ***Nhật kí đọc sách*** đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung truyện. |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ về truyện đã đọc**  **★ Mục tiêu:**   * Phát triển kĩ năng hợp tác nhóm, kĩ năng chia sẻ thông tin; năng lực cảm thụ văn học thông qua việc chia sẻ về chi tiết yêu thích và giải thích lí do. * Hợp tác với bạn để thực hiện hoạt động..   **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS đọc truyện hoặc trao đổi truyện cho bạn trong nhóm để cùng đọc. * GV mời HS chia sẻ về *Nhật kí đọc sách* của mình. * GV tổ chức cho HS nghe góp ý của bạn, chỉnh sửa, hoàn thiện *Nhật kí đọc sách.* * GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm nhỏ về chi tiết mà em thích nhất khi đọc truyện và lí do em thích. Ngoài ra, HS cũng có thể chia sẻ thêm về nhân vật, tình tiết em thích,… * GV tổ chức cho HS bình chọn một số *Nhật kí đọc sách* sáng tạo và dán vào *Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt.*   **Cách bình chọn:** HS treo các *Nhật kí đọc sách* lên bảng. Mỗi bạn được phát 1 bông hoa, lần lượt các bạn xếp hàng lên bảng, đính bông hoa của mình vào *Nhật kí đọc sách* mà mình cho là hay nhất. GV tổng kết, *Nhật kí đọc sách* nào có được nhiều bông hoa bình chọn nhất thì chiến thắng. | * HS đọc truyện hoặc trao đổi truyện cho bạn trong nhóm để cùng đọc. * HS chia sẻ về *Nhật kí đọc sách* của mình. * HS nghe góp ý của bạn, chỉnh sửa, hoàn thiện *Nhật kí đọc sách.* * HS chia sẻ trong nhóm nhỏ về chi tiết mà em thích nhất khi đọc truyện và lí do em thích. * HS bình chọn một số *Nhật kí đọc sách* sáng tạo và dán vào *Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt.* |
| **Hoạt động 4: Ghi chép lại các sự việc chính**  **★ Mục tiêu:**   * Phát triển kĩ năng nghe – ghi, kĩ năng tóm tắt thông tin bằng sơ đồ đơn giản.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS ghi chép một vài thông tin chính về một truyện được bạn chia sẻ mà em thích: *tên truyện; tên tác giả; tên nhân vật; các sự việc chính; ý nghĩa của truyện;...*   (Lưu ý: Việc ghi chép có thể thực hiện song song hoặc sau khi nghe bạn chia sẻ.) | * HS ghi chép một vài thông tin chính về một truyện được bạn chia sẻ mà em thích: *tên truyện; tên tác giả; tên nhân vật; các sự việc chính; ý nghĩa của truyện;...* |
| **Hoạt động 5: Đọc một truyện được bạn chia sẻ mà em thích**  **★ Mục tiêu:**   * Phát triển kĩ năng tìm đọc truyện được bạn chia sẻ.   **★ Cách thực hiện:**   * GV nêu yêu cầu và hướng dẫn HS cách tìm đọc truyện. * GV yêu cầu HS thực hành tìm đọc truyện ở nhà.   **\*GDĐP: Giới thiệu một văn bản truyện thiếu nhi tiêu biểu của nhà văn Đồng Nai:** GV giới thiệu truyện một ngày hè ở biển- Nguyễn Thái Hải: Có một chú bé mồ côi mười hai tuổi, sống trong Nhà tình thương. Ban ngày, chú đi đánh giày kiếm sống, đêm về học lớp học tình thương. Chú yêu mến bạn bè cùng cảnh ngộ trong Nhà tình thương, thích kể cho mọi người nghe chuyện của bạn bè mình. Chú bé ấy đi khắp nơi trong thành phố, biết được, nghe được nhiều việc, nhiều điều trong cuộc sống. Vì thế chú cũng thích kể về những chuyện ấy..   * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS nghe GV nêu yêu cầu và hướng dẫn cách tìm đọc truyện. * HS thực hành tìm đọc truyện ở nhà. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

**Trừ hai số thập phân (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* HS thực hiện được phép trừ hai số thập phân, nhận biết được mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ các số thập phân.
* Vận dụng được quy tắc tính trong thực hành tính, giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép trừ các số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Giao tiếp và hợp tác: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Các hình vẽ và bảng biểu có trong bài

**🏶 Học sinh:**

* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Rung chuông vàng.*   Câu 1.    Câu 2.    Câu 3.    Câu 4.    Câu 5.     * HS nghe GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, các em sẽ tiếp tục luyện tập trừ hai số thập phân.* | * HS chơi trò chơi *Rung chuông vàng.* * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (15 phút)** | |
| 🏶 **LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS tìm được thành phần còn thiếu trong phép trừ hai số thập phân.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi đọc yêu cầu, nhận biết nhiệm vụ, thảo luận tìm cách làm: *Tìm thành phần còn thiếu trong phép trừ hai số thập phân.* * Với những HS còn hạn chế, GV có thể giúp các em nhận biết cách làm qua một ví dụ đơn giản, chẳng hạn:      * GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * GV tổ chức cho HS chơi tiếp sức để sửa bài, khuyến khích HS nói cách làm. * GV hệ thống các cách tìm thành phần chưa biết:   *Số bị trừ = Hiệu + Số trừ.*  *Số trừ = Số bị trừ – Hiệu.* | * HS làm việc nhóm đôi đọc yêu cầu, nhận biết nhiệm vụ, thảo luận tìm cách làm.   ***Lời giải chi tiết***     * HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * HS chơi tiếp sức để sửa bài, nói cách làm. * HS theo dõi. |
| **Bài 2**  **★ Mục tiêu:** Thực hiện được tính và so sánh giá trị của các biểu thức. Qua đó nhận biết được mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ các số thập phân.  **★ Cách thực hiện:**   * GV hướng dẫn HS nhận biết yêu cầu của bài * Câu a. GV tổ chức cho HS chia thành các nhóm (mỗi nhóm 4 em). Thực hiện theo phương pháp mảnh ghép.   ***Bước 1:***  Nhóm lẻ → Cách 1 →1-0,31 – 0,19  Nhóm chẵn →Cách2 →1 - (0,31+0,19)  ***Bước 2:*** Đại diện các nhóm chia sẻ → Chia sẻ và so sánh kết quả hai cách tính → Rút ra kết luận.   * GV khái quát: *Khi trừ một số đi một tổng, ta có thể lấy số đó trừ lần lượt từng số hạng của tổng.* * Câu b: GV tổ chức cho HS tiếp tục làm việc nhóm 4, thực hiện yêu cầu. * GV mời HS đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung. * GV nhận xét và khái quát:   *a − b − c = a - (b + c)*  *hoặc a − (b + c) = a − b − c.* | * HS nhận biết yêu cầu của bài:   *a) Tính, so sánh giá trị của các biểu thức.*  *b) Số?*   * HS chia thành các nhóm. Thực hiện theo hướng dẫn của GV.   ***Lời giải chi tiết***  a) 1 – 0,31 – 0,19  = 0,69 – 0,19  = 0,5  1 – (0,31 + 0,19)  = 1 – 0,5  = 0,5  Vậy 1 – 0,31 – 0,19 = 1 – (0,31 + 0,19)  Ta có tính chất: a – b – c  = a – (b + c)   * HS nghe GV khái quát. * HS tiếp tục làm việc nhóm 4, thực hiện yêu cầu.   ***Lời giải chi tiết***  3,6 – 0,7 – 0,3  = 3,6 – (0,7 + 0,3)  = 3,6 – 1  = 2,6  4,67 – (1,27 + 2,4)  = 4,67 – 1,27 –  2,4  = 3,4 – 2,4  = 1   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung. * HS nghe GV nhận xét và khái quát. |
| **Bài 3**  **★ Mục tiêu:** Thực hiện được tính giá trị biểu thức.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu. * GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách thực hiện: *Thực hiện các phép tính theo thứ tự từ trái sang phải (vì biểu thức chỉ có phép tính cộng và phép tính trừ), khuyến khích tìm cách tính thuận tiện cho câu c.* * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. * GV mời vài HS lên bảng sửa bài, em khác nhận xét. * GV nhận xét. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu: *Tính giá trị của biểu thức.* * HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách thực hiện. * HS làm bài cá nhân.   ***Lời giải chi tiết***  a) 2,3 + 2,7 – 1,8  = 5 – 1,8  = 3,2  b) 7,65 – 2,05 + 3,4  = 5,6 + 3,4  = 9  c) 18,9 – 4,5 – 4,4  = 18,9 – (4,5 + 4,4)  = 18,9 – 8,9  = 10   * Vài HS lên bảng sửa bài, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. |
| **C. VẬN DỤNG (15 phút)** | |
| **Bài 4.**  **★ Mục tiêu:** Vận dụng được quy tắc tính trong thực hành tính, giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép trừ các số thập phân.  **★ Cách thực hiện:**  – GV yêu cầu HS xác định bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  – GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân.   * Sửa bài, GV khuyến khích HS nói các bước thực hiện.   Lưu ý: HS có thể giải bài toán bằng cách khác, nếu hợp lí thì chấp nhận. | –HS xác định bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  –HS thực hiện cá nhân.  ***Lời giải chi tiết***  *Bài giải*  *2,25 + 1,25 3,5*  *Cửa hàng đã bán được 3,5 tạ gạo.*  *16-3,5 = 12,5*  *Cửa hàng còn lại 12,5 tạ gạo.*   * HS nói các bước thực hiện.   Ví dụ:  • Bước 1: Tìm khối lượng gạo đã bán.  • Bước 2: Tìm khối lượng gạo còn lại. |
| **Đất nước em**  **★ Mục tiêu:**   * HS bổ sung kiến thức về An Giang, vựa lúa lớn nhất nước ta. * Vận dụng được quy tắc tính trong thực hành tính, giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép trừ các số thập phân.   **★ Cách thực hiện:**   * GV cho HS đọc yêu cầu. * GV tổ chức cho HS thảo luận (nhóm bốn) tìm hiểu bài, tìm cách làm. * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm. * Sửa bài, GV cho HS trình bày theo nhóm, khuyến khích HS nói cách làm. * GV cho HS xem video clip mở rộng: **Xây dựng An Giang thành trung tâm đầu mối lúa gạo vùng ĐBSCL** tại [link này](https://www.youtube.com/watch?v=cmrlwGU7q8Y) | * HS đọc yêu cầu. * HS thảo luận (nhóm bốn) tìm hiểu bài, tìm cách làm:   a) Năng suất lúa trung bình năm 2020.  b) Phần hơn năng suất lúa trung bình của An Giang so với cả nước.   * HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm.   ***Lời giải chi tiết***  *a) 6,06-0,18 = 5,88*  *Năng suất lúa trung bình của nước ta năm 2020 là 5,88 tấn trên mỗi héc-ta.*  *b) 6,63-6,06 = 0,57*  *Năng suất lúa trung bình trên mỗi héc-ta của tỉnh An Giang cao hơn cả nước là 0,57 tấn.*   * HS trình bày theo nhóm, nói cách làm. * HS xem video clip mở rộng |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ Ba, ngày 12 tháng 11 năm 2024***

**Toán**

**Em làm được những gì? (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Củng cố một số kĩ năng liên quan đến số thập phân và các phép tính cộng, trừ các số thập phân.
* Vận dụng để giải quyết một số vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng, phép trừ các số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Giao tiếp và hợp tác: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Các hình vẽ và bảng biểu có trong bài (nếu cần).

**🏶 Học sinh:**

* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Vượt chướng ngại vật* * Thể lệ: HS làm bài cá nhân vào bảng con, nếu làm sai ở câu nào thì dừng lại. Bạn nào hoàn thành đến câu thứ 5 thì chiến thắng.   ***Câu 1:*** *34,8 + 9,5 = ?*  ***Câu 2:*** *Điền dấu > , < , =*  *158,3 - 78,96 … 36,95 + 41,09*  ***Câu 3:*** *Một cửa hàng có 58,5kg gạo nếp, số gạo tẻ nhiều hơn số gạo nếp là 33,8kg. Vậy cửa hàng có tất cả bao nhiêu tạ gạo?*  *A. 92,3 tạ gạo.*  *B. 150,8 tạ gạo.*  *C. 9,23 tạ gạo.*  *D. 1,508 tạ gạo.*  ***Câu 4:*** *24,25 km – 0,14 km = ?*  ***Câu 5:*** *Tìm số trung bình cộng của 26,45 và 33,55*   * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ làm quen với phép cộng hai số thập phân.* | * HS chơi trò chơi *Vượt chướng ngại vật* * HS nghe GV giới thiệu bài |
| **B. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (30 phút)** | |
| 🏶 **LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS rèn luyện kĩ năng thực hiện phép cộng các số thập phân, chọn được kết quả thích hợp với mỗi tổng.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi giải bài toán. * Sửa bài, GV tổ chức cho các nhóm thi đua tiếp sức: Gắn (hoặc nối) các thẻ cấu tạo số với thẻ số thập phân thích hợp, khuyến khích HS giải thích cách làm. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi giải bài toán.   ***Lời giải chi tiết***     * Sửa bài, các nhóm thi đua tiếp sức. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 2**  **★ Mục tiêu:** HS rèn luyện kĩ năng thực hiện phép cộng, phép trừ các số thập phân, thực hiện được đặt tính rồi tính.  **★ Cách thực hiện:**   * GV cho HS đọc yêu cầu. * GV yêu cầu HS xác định các việc cần làm * GV đọc từng câu cho HS thực hiện vào bảng con. * Sửa bài, GV yêu cầu HS nói cách đặt tính và thứ tự tính. | * HS đọc yêu cầu. * HS xác định các việc cần làm: *Đặt tính rồi tính.* * HS nghe GV đọc từng câu rồi thực hiện vào bảng con.   ***Lời giải chi tiết***     * HS nói cách đặt tính và thứ tự tính. |
| **Bài 3**  **★ Mục tiêu:** HS rèn luyện kĩ năng thực hiện phép cộng, phép trừ các số thập phân, thực hiện được tính bằng cách thuận tiện.  **★ Cách thực hiện:**   * GV cho HS đọc yêu cầu. * GV yêu cầu HS thảo luận (nhóm đôi) xác định việc cần làm * GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn. * Sửa bài, khuyến khích HS trình bày cách làm (mỗi nhóm/câu). | * HS đọc yêu cầu. * HS thảo luận (nhóm đôi) xác định việc cần làm: *Tính bằng cách thuận tiện.* * HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn.   ***Lời giải chi tiết***  *a) 95,4 + 0,16 + 4,6*  *= (95,4 + 4,6) + 0,16*  *= 100 + 0,16*  *= 100,16*  *b) 3,82 + 1,88 + 2,18 + 2,12*  *= (3,82 + 2,18) + (1,88 + 2,12)*  *= 6 + 4*  *= 10*   * Sửa bài, HS trình bày cách làm (mỗi nhóm/câu). |
| **Bài 4**  **★ Mục tiêu:** HS rèn luyện kĩ năng thực hiện phép cộng, phép trừ các số thập phân, chọn được số điền vào chỗ trống cho phù hợp.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, thực hiện yêu cầu theo phương pháp GQVĐ. * GV yêu cầu HS thực hiện theo cách thức ở Bước 2. * GV mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp. * Sửa bài, GV hệ thống cách thực hiện của các nhóm, ôn lại mối quan hệ cộng, trừ.   ***Lời giải chi tiết***  Ta được các phép tính đúng là:  1,7 + 4,3 = 6 và 6 – 4,3 = 1,7  hoặc 4,3 + 1,7 = 6 và 6 – 1,7 = 4,3 | * HS làm việc nhóm 4, thực hiện yêu cầu theo phương pháp GQVĐ.   **• Bước 1: Tìm hiểu vấn đề**  Nhận biết vấn đề cần giải quyết: Chọn ba số trong các số đã cho để viết một phép tính cộng và một phép tính trừ.  **• Bước 2: Lập kế hoạch**  Nêu được cách thức GQVĐ:  + Cộng nhẩm (hoặc thử chọn) → Tìm hai số có tổng là 6.  **• Bước 3: Tiến hành kế hoạch**   * HS thực hiện theo cách thức ở Bước 2. * HS đại diện các nhóm trình bày trước lớp.   + Cộng nhẩm → Tìm tổng của hai số thập phân cho ra một số tự nhiên → Hai số có chữ số ở phần thập phân lần lượt là 3 và 7.  + Thử chọn → 1,7+4,3 = 6  **• Bước 4: Kiểm tra lại**  1,7 +4,3=6  6-1,7=4,3 hoặc 6-4,3 = 1,7   * HS theo dõi. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**Luyện từ và câu: Đại từ xưng hô**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nhận diện được đại từ xưng hô.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh hoặc video clip liên quan đến bài học.

**🏶 Học sinh:**

* Bút, giấy, bảng phụ,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Rung chuông vàng*   ***Câu 1.*** *Từ in đậm trong trường hợp sau được dùng để thay cho từ ngữ nào?*  *Nắng vàng óng. Lúa cũng* ***vậy.***   1. *Cũng.* 2. *Vàng óng.* 3. *Lúa.* 4. *Nắng.*   ***Câu 2. Đâu là đại từ dùng để hỏi trong đoạn thơ sau.***  *Mùa nào phượng vĩ*  *Nở đỏ rực trời*  *Ở khắp nơi nơi*  *Ve kêu ra rả?*   1. *Nào* 2. *Ở.* 3. *Mùa.* 4. *Ve.*   ***Câu 3. Các đại từ in đậm trong câu chuyện sau được dùng để làm gì?***  *Hạt thóc*  *Hạt thóc được mẹ lúa yêu thương, chiều chuộng nên rất kiêu. Thóc nói với ngô, khoai, sắn:*  *–* ***Tôi*** *là hạt vàng đấy,* ***các bạn*** *ạ. Chẳng ai bằng tôi được.*  *Ngô liền nói:*  *–* ***Cậu*** *ơi,* ***tớ*** *nghĩ* ***cậu*** *chỉ là hạt vàng ở trên cánh đồng này thôi. Còn nếu ở trong bát cơm, chắc chắn* ***cậu*** *sẽ bị gắp bỏ ra ngoài.*  *Hạt thóc nghe xong, im lặng.*  *(Phan Tự Gia Bách)*   1. *Dùng để thay thế.* 2. *Dùng để hỏi.* 3. *Dùng để xưng hô.* 4. *Tất cả các câu trên đều sai.*  * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ tìm hiểu chi tiết hơn về đại từ xưng hô.* | * HS chơi trò chơi *Rung chuông vàng* * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Nhận diện đại từ xưng hô (15 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Hợp tác với bạn để thực hiện yêu cầu. * Rút ra được khái niệm đại từ xưng hô. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1 * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, thực hiện yêu cầu bài tập. * GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. Nhóm khác nhận xét. * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2. * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động * GV yêu cầu 1 – 2 HS nhắc lại ghi nhớ. | * HS xác định yêu cầu của BT 1: *Xếp các từ dùng để xưng hô trong đoạn trích vào nhóm thích hợp:* * HS làm việc nhóm 4, thực hiện yêu cầu bài tập.   ***Gợi ý:***  *a. Từ chỉ người nói: ta.*  *b. Từ chỉ người nghe: mi, ngươi.*  *c. Từ chỉ người, vật được nhắc tới: nó.*   * 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. Nhóm khác nhận xét. * HS xác định yêu cầu của BT 2: *Tìm tác dụng của các từ in đậm trong đoạn văn.*   ***Gợi ý:***  *Dùng để xưng hô.*   * 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động, rút ra những điều em cần ghi nhớ về đại từ xưng hô.   ***Đại từ xưng hô*** *là từ được người nói dùng để tự chỉ mình hoặc chỉ người khác khi giao tiếp: tôi, chúng tôi, mày, chúng mày, nó, chúng nó, họ,...*  *Ngoài ra, trong giao tiếp, ta còn dùng một số danh từ để xưng hô: ông, bà, cha, mẹ, chú, bác, cậu, mợ, anh, chị, em, con, cháu; thầy, cô, bạn, ...*  *Khi giao tiếp, cần chú ý chọn từ xưng hô lịch sự, thể hiện đúng mối quan hệ giữa người nói với người nghe.*   * 1 – 2 HS nhắc lại ghi nhớ. |
| **Hoạt động 2: Tìm đại từ xưng hô (05 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Hợp tác với bạn để tìm đại từ xưng hô, danh từ dùng để xưng hô. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Hái hoa tặng cô*** để thực hiện yêu cầu: Chia số HS trong lớp thành bốn nhóm. Mỗi nhóm đọc đoạn văn, tìm đại từ hoặc danh từ dùng để xưng hô rồi viết vào thẻ từ hình bông hoa và dán lên bảng. Nhóm nào hoàn thành nhanh và đúng nhất là nhóm chiến thắng. * 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 3: *Tìm đại từ hoặc danh từ dùng để xưng hộ có trong đoạn văn* * HS chơi trò chơi ***Hái hoa tặng cô*** để thực hiện yêu cầu.   ***Gợi ý:***  *+ Đại từ xưng hô: tôi.*  *+ Danh từ dùng để xưng hô: bác.*   * GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 3: Viết lời nói và lời đáp với một tình huống cho trước (10 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Viết được lời nói và lời đáp cho một tình huống cụ thể. Chỉ ra được đại từ hoặc danh từ dùng để xưng hô đã sử dụng. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4. * GV yêu cầu HS chọn một tình huống và nói câu trong nhóm nhỏ, chỉ ra các đại từ hoặc danh từ dùng để xưng hô đã sử dụng, nghe bạn nhận xét, góp ý. * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT. * GV mời 1 – 2 HS chữa bài trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 4. * HS chọn một tình huống và nói câu trong nhóm nhỏ, chỉ ra các đại từ hoặc danh từ dùng để xưng hô đã sử dụng, nghe bạn nhận xét, góp ý. * HS làm bài cá nhân vào VBT.   ***Gợi ý:***  ***a.***  ***Em muốn mượn bạn một cuốn sách.***  *- Ngày mai, cậu cho tớ mượn cuốn sách Dế Mèn phiêu lưu kí nhé!*  *- Được chứ. Mai tớ sẽ mang vào.*  ***Em rủ em trai cùng chơi đá bóng.***  *- Em chơi đá bóng cùng anh nhé!*  *- Dạ vâng ạ!*  ***Em mời ba mẹ dùng cơm tối.***  *- Con mời bố mẹ ăn cơm ạ!*  *- Cảm ơn con.*  ***b.***  ***Tình huống 1: Em muốn mượn bạn một cuốn sách.***  *Đại từ xưng hô: cậu, tớ.*  ***Tình huống 2: Em rủ em trai cùng chơi đá bóng.***  *Danh từ xưng hô: em, anh.*  ***Tình huống 3: Em mời ba mẹ dùng cơm tối.***  *Danh từ xưng hô: con, bố mẹ.*   * 1 – 2 HS chữa bài trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ Tư, ngày 13 tháng 11 năm 2024***

**Tiếng Việt**

**Viết: Tìm ý, lập dàn ý cho bài văn kể chuyện sáng tạo**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Tìm được ý, lập được dàn ý cho bài văn kể chuyện sáng tạo.
* Ghi lại được một tên gọi trong bài thơ “Nụ cười mang tên mùa xuân” mà em thích và lí do em thích.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh hoặc video clip liên quan đến bài học.

**🏶 Học sinh:**

* Bút, giấy, bảng phụ,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS hát hoặc vận động theo nhạc. * GV giới thiệu bài: : *Trong tiết học này, chúng ta sẽ tìm ý, lập dàn ý cho bài văn kể chuyện sáng tạo.* | * HS hát hoặc vận động theo nhạc. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm ý cho bài văn (07 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Hiểu và xác định đúng các phần của câu chuyện. * Thêm được những chi tiết để câu chuyện sinh động, hấp dẫn. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn..   ★ **Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1a và đọc truyện. * GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm nhỏ để thực hiện yêu cầu của BT, kết hợp hoàn thành sơ đồ tư duy vào VBT (có thể sử dụng Phiếu học tập để hỗ trợ HS học nhóm). * GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1b. * GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm nhỏ để thực hiện yêu cầu. * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 1a và đọc truyện. * HS thảo luận nhóm nhỏ để thực hiện yêu cầu của BT, kết hợp hoàn thành sơ đồ tư duy vào VBT.   ***Gợi ý:***  ***+ Mở đầu:*** *từ “ngày xưa” … “đều chưa có tên”.*  *Giới thiệu hoàn cảnh diễn ra câu chuyện: Các loài cây đều chưa có tên.*  ***+ Diễn biến****: tiếp theo đến “cho nó một cái tên”.*  *Gồm những sự việc:*  *• Trời họp cây cối lại để đặt cho mỗi loài một cái tên.*  *• Nhành cây nhỏ đến muộn vì bận chăm sóc bà đang bị bệnh.*  *• Nhành cây cho rằng lời nói ngập ngừng của Trời (thì là) chính là tên của mình.*  ***+ Kết thúc:*** *phần còn lại*  *Muôn loài gọi nhành cây đó là thì là.*   * 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS xác định yêu cầu của BT 1b. * HS thảo luận nhóm nhỏ để thực hiện yêu cầu.   ***Gợi ý:*** *Có thể thêm vào sự việc đầu tiên cảnh vật, tâm trạng, sự chuẩn bị,… của các loài cây; thêm vào sự việc tiếp theo suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật,…*  C:\Users\minhh\AppData\Local\Microsoft\Windows\Clipboard\HistoryData\{5D842EE5-5E7D-47BA-9290-8EE7EE54C9B6}\{49005498-217C-4101-A308-964F05C14096}\ResourceMap\{74E33185-BAEF-4F40-B840-862D0B5B466B}   * 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **PHIẾU HỌC TẬP**  **Đọc truyện Sự tích cây thì là và thực hiện yêu cầu.**   * **Phần mở đầu:**   …………………………………………………………………………   * **Phần diễn biến:**   …………………………………………………………………………   * **Phần kết thúc:**   …………………………………………………………………………   * **Kể thêm chi tiết:** | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu đề bài và xác định câu chuyện (03 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Phát triển kĩ năng phân tích yêu cầu của đề bài. * Hiểu và xác định đúng yêu cầu trọng tâm của đề bài..   ★ **Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS đọc đề bài, trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài:   *+ Đề bài yêu cầu viết bài văn thuộc thể loại nào?*  *+ Đề bài yêu cầu kể câu chuyện gì?*  *+ Em cần lưu ý gì khi kể lại câu chuyện?*   * GV yêu cầu 1 – 2 HS nhắc lại yêu cầu đề bài. * GV nhận xét. | * HS đọc đề bài, trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài:   *+ Kể chuyện*  *+ Sự tích cây thì là.*  *+ Thêm vào câu chuyện những chi tiết sáng tạo.*   * 1 – 2 HS nhắc lại yêu cầu đề bài. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 3: Lập dàn ý cho bài văn (15 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Phát triển kĩ năng lập dàn ý. * Lập được dàn ý cho bài văn kể chuyện với những chi tiết sáng tạo. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn..   ★ **Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2. * GV yêu cầu HS dựa vào kết quả BT 1 và các gợi ý, làm bài cá nhân vào VBT, GV lưu ý HS chọn lọc, sắp xếp ý và ghi chép vắn tắt bằng các từ ngữ, hình ảnh, có thể trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy. * GV yêu cầu HS tự đọc lại, chỉnh sửa, bổ sung cho dàn ý đã lập. * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 2. * HS dựa vào kết quả BT 1 và các gợi ý, làm bài cá nhân vào VBT.   ***Gợi ý:***  ***+ Mở bài:*** *Giới thiệu câu chuyện:*  *• Tên truyện: Sự tích cây thì là.*  *• Nhân vật: lan, tóc tiên, quế, tía, húng tô, thì là,…*  *• Các loài cây đều chưa có tên.*  ***+ Thân bài:***  *• Trời họp cây cối lại để đặt cho mỗi loài một cái tên.*  *• Nhành cây nhỏ đến muộn vì bận chăm sóc bà đang bị bệnh.*  *• Nhành cây cho rằng lời nói ngập ngừng của Trời (thì là) chính là tên của mình.*  ***+ Kết bài****:*  *Muôn loài gọi nó là cây thì là.*  *Thì là rất vui sướng về cái tên của mình.*  *Cảm nghĩ của em về câu chuyện.*   * HS tự đọc lại, chỉnh sửa, bổ sung cho dàn ý đã lập. * 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **C. VẬN DỤNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Ghi lại được một tên gọi trong bài thơ “Nụ cười mang tên mùa xuân” mà em thích và lí do em thích dựa vào hướng dẫn của GV..   ★ **Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động. * GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động ở nhà (khuyến khích HS ghi chép bằng sơ đồ đơn giản).      * GV nhận xét, tổng kết bài học. | * HS xác định yêu cầu của hoạt động: Ghi lại một tên gọi trong bài thơ *“Nụ cười mang tên mùa xuân”* mà em thích và lí do em thích. * HS nghe GV hướng dẫn * HS nghe bạn và GV nhận xét, tổng kết bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học**

**Đánh giá giữa học kì I**

**Toán**

**Em làm được những gì? (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Củng cố một số kĩ năng liên quan đến số thập phân và các phép tính cộng, trừ các số thập phân.
* Vận dụng để giải quyết một số vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng, phép trừ các số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Giao tiếp và hợp tác: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các pphá.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Các hình vẽ và bảng biểu có trong bài (nếu cần).

**🏶 Học sinh:**

* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Vượt chướng ngại vật* * Thể lệ: HS làm bài cá nhân vào bảng con, nếu làm sai ở câu nào thì dừng lại. Bạn nào hoàn thành đến câu thứ 5 thì chiến thắng. * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, các em sẽ Củng cố một số kĩ năng liên quan đến số thập phân và các phép tính cộng, trừ các số thập phân.* | * HS chơi trò chơi *Vượt chướng ngại vật*   ***Câu 1:*** *46,15 + 38,63 = ?*  ***Câu 2:*** *293,75 – 66,26 = ?*  ***Câu 3:*** *Điền dấu > , < , = thích hợp vào chỗ trống.*  *89 – (26,7 + 17,9) …. 89 – 26,7 – 17,9*  ***Câu 4.*** *79,6 + 5,73 = ….. + 79,6*  ***Câu 5:*** *24,12 - …. = 20*   * HS nghe GV giới thiệu bài |
| **B. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (20 phút)** | |
| 🏶 **LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 5**  **★ Mục tiêu:** HS rèn luyện kĩ năng thực hiện phép cộng, phép trừ các số thập phân, tìm được thành phần còn thiếu trong phép tính.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, đọc các yêu cầu, nhận biết nhiệm vụ, thảo luận tìm cách làm. * Với những HS còn hạn chế, GV có thể giúp các em nhận biết cách làm qua một ví dụ đơn giản, chẳng hạn:   Ví dụ:     * GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * Sửa bài, khuyến khích HS nói cách làm. * GV hệ thống các cách tìm thành phần chưa biết:   *• Số hạng = Tổng – Số hạng kia.*  *• Số bị trừ = Hiệu + Số trừ.*  *• Số trừ = Số bị trừ – Hiệu.* | * HS làm việc nhóm đôi, đọc các yêu cầu, nhận biết nhiệm vụ, thảo luận tìm cách làm. * HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.   ***Lời giải chi tiết***  *a) 4,65 + .?. = 6,37*  *? = 6,37 – 4,65 = 1,72*  *Vậy số thích hợp điền vào chỗ trống là* ***1,72.***  *b) .?. – 54,8 = 2,1*  *? = 2,1 + 54,8 = 56,9*  *Vậy số thích hợp điền vào chỗ trống là* ***56,9.***  *c) 17,2 – .?. = 9,4*  *? = 17,2 – 9,4 = 7,8*  *Vậy số thích hợp điền vào chỗ trống là* ***7,8.***   * Sửa bài, HS nói cách làm. * HS nghe GV hệ thống các cách tìm thành phần chưa biết. |
| **Bài 6.**  **★ Mục tiêu:** HS rèn luyện kĩ năng thực hiện phép cộng, phép trừ các số thập phân, tìm được số còn thiếu trong dãy số.  **★ Cách thực hiện:**   * GV hướng dẫn HS quan sát dãy số, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm đôi, thực hiện bài toán. | * HS quan sát dãy số, nhận biết yêu cầu của bài: *Dựa vào dãy số, tìm kiếm sự khác biệt (Số sau lớn hơn số trước → Dãy số tăng).* * HS tiếp tục làm việc nhóm đôi, thực hiện bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  a) Ta có :   0,5 – 0,25 = 0,25; 0,75 – 0,5 = 0,25  Quy luật: Mỗi số hạng (kể từ số hạng thứ hai) bằng số hạng đứng liền trước nó cộng với 0,25.  - Số hạng thứ sáu là: 1,25 + 0,25 = 1,5  - Số hạng thứ bảy là: 1,5 + 0,25 = 1,75  Vậy số hạng thứ 7 trong dãy số là: **1,75**  b) Ta có :  0,2 – 0,1 = 0,1 = 0,1 x (2 – 1)  0,4 – 0,2 = 0,2 = 2 x 0,1 = 0,1 x (3 – 1)  0,7 – 0,4 = 0,3 = 3 x 0,1 = 0,1 x (4 – 1)  1,1 – 0,7 = 0,4 = 4 x 0,1 = 0,1 x (5 – 1)  Quy luật: Mỗi số hạng (kể từ số hạng thứ hai) bằng số hạng đứng liền trước nó cộng với tích của 0,1 nhân với hiệu số chỉ thứ tự của số hạng đó trừ đi 1.  - Số hạng thứ sáu là: 1,1 + (6 – 1) x 0,1 = 1,6  - Số hạng thứ bảy là: 1,6 + (7 – 1) x 0,1 = 2,2  Vậy số hạng thứ 7 trong dãy số là: **2,2** |
| **C. VẬN DỤNG (10 phút)** | |
| **Bài 7**  **★ Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết một số vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng, phép trừ các số thập phân. Thực hiện được giải bài toán dựa vào tóm tắt.  **★ Cách thực hiện:**   * GV cho HS đọc yêu cầu, * GV tổ chức cho HS thảo luận (nhóm bốn) tìm hiểu bài toán, giải bài toán. * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn. * Sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách làm. * GV hệ thống:   *• Số lớn = Số bé + Phần hơn.*  *• Số bé = Số lớn – Phần hơn.*  *• Phần hơn = Số lớn – Số bé.* | * HS đọc yêu cầu, * HS thảo luận (nhóm bốn) tìm hiểu bài toán, giải bài toán. * HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn.   ***Lời giải chi tiết***  *Bài giải*  *Gà vàng nặng số kg là:*  *1,75 – 0,25 = 1,5 (kg)*  *Gà đen nặng số kg là:*  *1,5 + 0,5 = 2 (kg)*  *Cả ba con gà nặng tất cả số kg là:*  *1,75 + 1,5 + 2 = 5,25 (kg)*  *Đáp số: 5,25 kg.*   * Sửa bài, HS giải thích cách làm. * HS nghe GV hệ thống. |
| **Tổng kết**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ Năm, ngày 14 tháng 11 năm 2024***

**Toán**

**Nhân một số thập phân với một số tự nhiên**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Thực hiện được phép nhân số thập phân với số tự nhiên.
* Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép nhân số thập phân với số tự nhiên.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Giao tiếp và hợp tác: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Các hình vẽ và bảng biểu có trong bài (nếu cần).

**🏶 Học sinh:**

* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Ai nhanh hơn.* * Thể lệ: Chơi 3 lượt, ở mỗi lượt, GV gọi 3HS lên bảng thi làm toán nhanh, bạn nào làm đúng và nhanh nhất thì chiến thắng. Các bạn còn lại bên dưới làm vào nháp và nhận xét, bình chọn bạn thắng cuộc. * GV trình chiếu (hoặc treo bảng phụ có ghi) tình huống Khởi động lên và đọc. * GV dẫn dắt yêu cầu HS trả lời câu hỏi: * *Muốn biết 3 hộp cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam, ta phải thực hiện phép tính gì?* * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, các em sẽ làm quen với phép nhân số thập phân với số tự nhiên.* | * HS chơi trò chơi *Ai nhanh hơn.* * ***Câu 1:***23 x 8 * ***Câu 2:*** 125 x 13 * ***Câu 3:*** 34 x 26 * HS quan sát GV trình chiếu (hoặc treo bảng phụ có ghi) tình huống Khởi động lên và đọc.      * HS nghe GV dẫn dắt và trả lời câu hỏi: * *Trả lời: phép tính nhân: 1,5 3* * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ – HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (10 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Thông qua ví dụ, nắm được cách thực hiện phép nhân một số thập phân với một số tự nhiên.  **★ Cách thực hiện:**  **1. Ví dụ 1: Phép nhân 1,5 × 3= ?**   * GV nêu vấn đề 1,5 x 3 = * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi nhận biết các cách có thể thực hiện. * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: thực hiện phép tính theo cách mình đã chọn. * GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. * GV hệ thống lại cách làm như SGK (GV vừa vấn đáp vừa viết lên bảng lớp) * *Để thực hiện phép nhân 1,5 × 3 ta có thể làm như sau*   *+ Đặt tính: Viết một thừa số ở trên, viết một thừa số ở dưới – Viết dấu nhân, kẻ gạch ngang.*  *+ Tính (nhân từ phải sang trái).*  *• Nhân như nhân hai số tự nhiên.*  *• Đếm xem trong phần thập phân của số thập phân có bao nhiều chữ số, rồi dùng dấu phẩy tách ra ở tích bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.*   * *Ở bài đặt tính rồi tính, ta cần lưu ý điều gì?*   **2. Ví dụ 2: Phép nhân 0,32 x 24=?**   * GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm đôi, thực hiện phép tính. * GV mời đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung. * GV dẫn dắt yêu cầu HS trả lời câu hỏi: * ***Khi đặt tính ta cần lưu ý điều gì?*** * ***Khi tính ta cần lưu ý việc gì?*** * ***Ở tích riêng thứ hai, tại sao lại viết chữ số 4 lùi vào một hàng?*** * GV chỉ vào phép tính hàng dọc, và nói cách tính. * GV lưu ý: Khi thực hiện phép nhân (viết) với số có hai chữ số:   *+ Khi nhân để có tích riêng thứ hai: Chữ số đầu tiên bên phải viết lùi vào một hàng.*  *+ Thường xuyên lưu ý “có nhớ”.*   * GV dẫn dắt yêu cầu HS trả lời câu hỏi: * ***Muốn nhân một số thập phân với một số tự nhiên ta làm sao?*** | * HS nghe * HS làm việc nhóm đôi nhận biết các cách có thể thực hiện: * *Cách 1: chuyển số thập phân thành phân số thập phân rồi thực hiện phép nhân phân số vớisố tự nhiên, viết kết quả thành số thập phân.* * *Cách 2: chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau, rồi thực hiện phép cộng các số thập phân để tìm kết quả.* * *Hoặc cũng có thể đặt tính rồi tính như phép nhân hai số tự nhiên.* * HS thảo luận nhóm đôi: thực hiện phép tính theo cách mình đã chọn. * Đại diện các nhóm trình bày kết quả. * HS theo dõi. HS vừa nói vừa viết vào bảng con      * *“Nhân” (Khi tính lưu ý việc “có nhớ”)*   *“Tách” (Đặc biệt lưu ý dấu phẩy ở tích,)*  **2. Ví dụ 2: Phép nhân 0,32 x 24 =?**   * HS tiếp tục làm việc nhóm đôi, thực hiện phép tính. * Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung. * HS nghe GV dẫn dắt và trả lời câu hỏi của GV: * *Đặt tính cẩn thận, đặt dấu phẩy ở tích.* * *Có nhớ.* * *32 20 = 640 → Thay vì viết đầy đủ là 640 → Viết số 4 lùi vào một hàng → 64 chục tức là 640.* * HS quan sát. * HS nghe GV lưu ý. * HS nghe GV dẫn dắt và trả lời câu hỏi của GV: * *Muốn nhân một số thập phân với một số tự nhiên ta làm như sau:*   *• Đặt tính rồi nhân như nhân các số tự nhiên.*  *• Đếm xem trong phần thập phân của số thập phân có bao nhiêu chữ số rồi dùng dấu phẩy tách ra ở tích bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.* |
| **C. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (15 phút)** | |
| 🏶 **THỰC HÀNH** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS thực hành nhân một số thập phân với một số tự nhiên, thực hiện được đặt tính rồi tính.  **★ Cách thực hiện:**   * GV đọc lần lượt từng phép nhân rồi yêu cầu HS thực hiện vào bảng con. * Khi sửa bài, GV yêu cầu HS nói cách tính. | * HS nghe GV đọc lần lượt từng phép nhân rồi thực hiện vào bảng con.   ***Lời giải chi tiết***     * Khi sửa bài, HS nói cách tính. |
| 🏶 **LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS luyện tập nhân một số thập phân với một số tự nhiên, giải được bài toán.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. * GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * GV mời HS lên bảng thi giải toán nhanh, các bạn còn lại cổ vũ, nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. * Khi sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích cách chọn phép tính. | * HS xác định bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. * HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.   ***Lời giải chi tiết***  *Bài giải*  *30,5 3 = 91,5*  *Trong 3 giờ xe máy đi được 91,5 km.*   * 2 HS lên bảng thi giải toán nhanh, các bạn còn lại cổ vũ, nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. * HS giải thích cách chọn phép tính.   *Ví dụ: 1 giờ: 30,5 km*  *3 giờ: ? km*   * *+ Gấp 30,5 km lên 3 lần 🡺 Lấy 30,5 km x 3* |
| **Tổng kết**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề 3:**

**Tri ân thầy cô – Kết nối bạn bè - Tuần 11**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được những vấn đề thường nảy sinh trong quan hệ với bạn bè và thầy cô.

- Xác định được nguyên nhân và hậu quả của các vấn đề nảy sinh trong quan hệ với bạn bè và thầy cô..

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định được những vấn đề thường nảy sinh trong quan hệ với bạn bè và thầy cô, xác định được nguyên nhân và hậu quả của các vấn đề nảy sinh trong quan hệ với bạn bè và thầy cô.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, tương tác với bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu thương thầy cô, bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

- Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong bài.

**🏶 Học sinh:**

- SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 2**

**A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)**

**★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.

**★ Cách thực hiện:**

- HS hát và vận động theo nhạc bài hát “Tìm bạn thân”

- HS trả lời câu hỏi: *Bài hát có nội dung gì?*

***Gợi ý:*** *Bài hát nói về tình bạn thân.*

- HS nghe GV nhận xét và kết nối vào chủ đề: *Bạn bè là những người rất quan trọng với mỗi chúng ta, ở những tiết trước, các con đã cùng nhau tìm hiểu và thực hành nuôi dưỡng giữ gìn tình bạn, điều đó sẽ giúp các con có những người bạn thân quanh mình, như bài hát đã nhắc tới. Tuy nhiên, trong cuộc sống, đôi lúc vẫn xảy ra một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ với không chỉ bạn bè mà có thể còn xảy ra với cả các thầy cô giáo. Tiết HĐTN ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu những vấn đề thường nảy sinh trong quan hệ với bạn bè, thầy cô và những nguyên nhân, hậu quả của vấn đề đó. Cô hi vọng sau khi hiểu rõ các vấn đề, chúng ta sẽ tránh được những mâu thuẫn hay hiểu lầm không đáng có với bạn bè hay thầy cô giáo.*

**B. KHÁM PHÁ: (30 phút)**

**Hoạt động 6. Tìm hiểu những vấn đề thường xảy ra trong quan hệ với bạn bè và thầy cô**

**★ Mục tiêu:** HS nêu được những vấn đề thường nảy sinh trong quan hệ với bạn bè và thầy cô.

**★ Cách thực hiện:**

- HS đọc nhiệm vụ 1của hoạt động 6 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 5 trang 31 cho cả lớp nghe.

- HS nhận phiếu làm việc cá nhân theo gợi ý:

|  |  |
| --- | --- |
| **Vấn đề em đã từng gặp phải trong quan hệ với thầy cô** | **Vấn đề em đã từng gặp phải trong quan hệ với bạn bè** |
|  |  |

- HS tự liệt kê 1 số vấn đề các em đã từng gặp phải trong quan hệ với bạn bè và thầy cô giáo vào phiếu.

- HS hoạt động nhóm 4 – 6 HS, trao đổi trong nhóm về những vấn đề thường nảy sinh trong quan hệ với bạn bè và thầy cô giáo, tổng hợp kết quả của nhóm và ghi những vấn đề thường nảy sinh trong quan hệ với bạn bè vào giấy màu xanh lá và những vấn đề thường nảy sinh trong quan hệ với thầy cô vào giấy màu vàng.

- HS dán giấy màu xanh và vàng đã ghi nội dung được thống nhất lên bảng.

- HS đại diện các nhóm nêu những vấn đề nhóm đã tổng hợp, các nhóm khác bổ sung.

- HS kể thêm vấn đề khác thường nảy sinh trong quan hệ với bạn bè và thầy cô.

- HS nghe GV nhận xét, tổng kết hoạt động: *Như vậy, trong quá trình học tập và sinh hoạt ở trường, các con vẫn gặp phải một số vấn đề với bạn bè và thầy cô. Đây là những vấn đề không mong muốn, và cô nghĩ rằng chúng ta có thể tránh được những vấn đề này nếu như biết rõ nguyên nhân và hậu quả của chúng. Bây giờ, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu nguyên nhân và hậu quả của các vấn đề nảy sinh trong quan hệ với bạn bè và thầy cô.*

**Hoạt động 5. Tìm hiểu nguyên nhân và hậu quả của các vấn đề nảy sinh trong quan hệ với bạn bè và thầy cô.**

**★ Mục tiêu:** HS được tìm hiểu nguyên nhân và hậu quả của các vấn đề nảy sinh trong quan hệ với bạn bè và thầy cô.

**★ Cách thực hiện:**

- HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 7 SGK Hoạt động trải nghiệm 5 trang 32 và HS làm việc nhóm 4, dựa trên những vấn đề xảy ra trong quan hệ với thầy cô đã nêu ở HĐ trước, tiếp tục trao đổi với bạn về những nguyên nhân và hậu quả của các vấn đề đó và điền vào bảng sau ( HS nhận bảng phụ hoặc phiếu thảo luận nhóm do GV phát):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Vấn đề** | **Nguyên nhân** | **Hậu quả** |
|  |  |  |

- HS đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung.

- HS nghe GV nhận xét và tổng hợp ý kiến.

- HS đọc nhiệm vụ 2, hoạt động 7 SGK Hoạt động trải nghiệm 5 trang 32 và HS tiếp tục hoạt động theo nhóm 4, trao đổi về những nguyên nhân và hậu quả của các vấn đề xảy ra trong quan hệ với bạn bè và lập sơ đồ mô tả theo gợi ý:

*+ Ghi vấn đề xảy ra trong quan hệ với bạn bè vào thẻ màu đỏ;*

*+ Ghi nguyên nhân của vấn đề em vừa xác định vào thẻ màu vàng;*

*+ Ghi hậu quả tương ứng vào thẻ màu xám.*

- 2-3 nhóm trình bày trước lớp. HS các nhóm khác, bổ sung.

- HS nghe GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

**Tổng kết tiết trải nghiệm**

- HS nghe GV nhận xét, tổng kết hoạt động, dặn dò về nhà.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**Đọc: Mùa vừng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.
* Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Bức kí hoạ về người mẹ gợi cho tác giả nhớ đến đồng quê, nhớ những kỉ niệm tuổi thơ và những cánh đồng nhuộm vàng màu vừng chín.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Những năm tháng tuổi thơ nơi quê nhà là kỉ niệm đẹp đẽ, êm đềm, theo mỗi người đến suốt cuộc đời.*

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.
* Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ “Chiều về” đến “còn vương sót lại”.
* Tranh, ảnh về hạt vừng, mùa vừng ở Nghệ An (nếu có).
* Một số câu chuyện, bài hát, bài thơ, bài văn về cảnh đẹp ở đồng quê.
* Thẻ từ, thẻ câu để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

**🏶 Học sinh:**

* Một số câu chuyện, bài hát, bài thơ, bài văn về cảnh đẹp ở đồng quê.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Phối hợp với GV và bạn để thực hiện hoạt động. * Nói thành câu, diễn đạt trọn vẹn ý, nội dung theo yêu cầu của GV. * Có kĩ năng phán đoán nội dung bài đọc dựa vào tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.   **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi, trao đổi với bạn về điều em hiểu qua câu tục ngữ:   *Tháng Ba đom đóm bay ra*  *Hoa gạo rụng xuống thì tra hạt vừng.*   * GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡺 phán đoán nội dung bài đọc * GV giới thiệu bài: *Bài đọc ngày hôm nay sẽ mang đến cho chúng ta một bức họa đồng quê qua kí ức của bạn nhỏ gắn liền với những cánh đồng nhuộm vàng màu vừng chín. Mời các em cùng vào bài để đọc và cảm nhận nhé!* | * HS hoạt động nhóm đôi, trao đổi với bạn về điều em hiểu qua câu tục ngữ   ***Gợi ý:*** *Kinh nghiệm của nông dân về mùa màng – thời điểm phù hợp để tra hạt vừng,…*   * HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡺 phán đoán nội dung bài đọc. * HS nghe GV giới thiệu bài |
| **B.KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP** | |
| **Đọc (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Luyện đọc** (10 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Hình thành kĩ năng đọc thầm kết hợp với nghe, xác định chỗ ngắt, nghỉ, nhấn giọng,... * Đọc to, rõ ràng, đúng các từ khó và ngắt nghỉ hơi đúng ở các câu dài. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).   **★ Cách thực hiện:**   * GV đọc mẫu. * GV yêu cầu HS chia đoạn dựa vào sự hướng dẫn của GV. * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * Cách đọc một số từ ngữ khó: *quanh co; nồng nã;…* * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * Cách ngắt nghỉ một số câu dài: * Mùa thu/ dịu dàng dắt kí ức của tôi/ quay về với nỗi nhớ đồng quê/ – nhớ những cánh đồng/ nhuộm vàng màu vừng chín.//; * *Một trưa xa nhà,/ chiêm ngưỡng bức kí hoạ/ về hình ảnh người mẹ/ lom khom gặt những khóm vừng trĩu bông/ mà đứa bạn thân vẽ tặng,/ chợt muốn được là chú bé năm nào,/ ngồi vắt vẻo trên lưng trâu/ đi giữa cánh đồng vừng chín vàng,/ rộn ràng tiếng sẻ du ca...//;…* * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó. * GV yêu cầu HS rèn đọc trong nhóm * GV mời vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét. * GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. | * HS nghe GV đọc mẫu. * HS chia đoạn dựa vào sự hướng dẫn của GV: Bài đọc có thể chia thành các đoạn để luyện đọc và tìm ý: * **Đoạn 1:** Từ đầu đến “nhuộm vàng màu vừng chín”. * **Đoạn 2:** Tiếp theo đến “ấn tượng”. * **Đoạn 3:** Tiếp theo đến “còn vương sót lại”. * **Đoạn 4:** Còn lại. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: *vừng* (ở miền Nam thường gọi là *mè*);… * HS rèn đọc trong nhóm * Vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. * 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài** (13 phút)  **★ Mục tiêu:** Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Bức kí hoạ về người mẹ gợi cho tác giả nhớ đến đồng quê, nhớ những kỉ niệm tuổi thơ và những cánh đồng nhuộm vàng màu vừng chín.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Những năm tháng tuổi thơ nơi quê nhà là kỉ niệm đẹp đẽ, êm đềm, theo mỗi người đến suốt cuộc đời..*  **★ Cách thực hiện:**   * GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   **Câu 1: (Hỏi – đáp cá nhân)** ***Điều gì dắt kí ức của tác giả quay về với nỗi nhớ đồng quê?***   * GV giải thích thêm: *Mùa vừng được tả trong bài ở Nghệ An – quê hương của tác giả. Vùng này thường trồng vừng đen, thời gian từ lúc tra hạt đến khi thu hoạch từ hai tháng rưỡi đến ba tháng.*   Nghệ An: Qua những cánh đồng vàng miền Tây - Tạp chí điện tử Bảo vệ Rừng và  Môi trường  **Câu 2.** **(Thảo luận nhóm đôi)** ***Bức tranh ngày mùa ở đoạn văn thứ hai được vẽ bằng những hình ảnh, màu sắc và âm thanh nào?***  **Câu 3.** **(Thảo luận nhóm đôi)** ***Hương vị và âm thanh được tả ở đoạn văn thứ ba giúp em cảm nhận được những gì về cuộc sống, con người ở quê hương tác giả?***  **Câu 4.** **(Thảo luận nhóm bốn)** ***Tác giả mong muốn điều gì khi chiêm ngưỡng bức kí hoạ mà người bạn vẽ tặng? Vì sao?***  **Câu 5.** **(Hỏi đáp cá nhân)** ***Em ấn tượng những gì về mùa vừng được tả trong bài đọc?***   * GV yêu cầu HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc. * GV nhận xét, bổ sung. * GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. | * HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   *Gợi ý: Mùa thu dắt kí ức của tác giả quay về với nỗi nhớ đồng quê, vì tác giả có nhiều kỉ niệm với đồng quê vào khoảng thời gian này – khi mùa vừng chín.*  -    HS nghe GV giải thích thêm  🏶***Rút ra ý đoạn 1:*** *Mùa thu gợi cho tác giả nỗi nhớ đồng quê.*  Gợi ý:  *Bức tranh ngày mùa ở đoạn văn thứ hai được vẽ bằng những hình ảnh, màu sắc và âm thanh: Đàn sẻ nâu tíu tít chở nắng về; chân trời bừng ánh ban mai; cánh đồng vừng tươi vàng, lấp lánh; các bà, các mẹ cần mẫn gặt vừng; màu nón trắng nhấp nhô theo từng đợt sóng vừng gợn nhẹ.*  🏶***Rút ra ý đoạn 2:*** *Vẻ đẹp của cánh đồng vừng vào mùa thu hoạch.*  🡺Gợi ý: HS trả lời theo cảm nhận cá nhân.  *Những hương vị và âm thanh được tả gợi khung cảnh nhộn nhịp của đồng quê vào mùa thu hoạch vừng thanh bình, yên vui nơi đây;…*  🏶***Rút ra ý đoạn 3:*** *Cảnh chiều đồng quê vào ngày mùa đầy sức sống.*  🡺 Gợi ý: *Bức kí hoạ mà người bạn vẽ tặng gợi cho tác giả nhớ về tuổi thơ, ước muốn được trở lại tuổi thơ, được là chú bé năm nào ngồi vắt vẻo trên lưng trâu đi giữa cánh đồng vừng chín vàng, rộn ràng tiếng sẻ du ca... Vì đó là những ngày tháng êm đềm, đong đầy kỉ niệm ngọt ngào của tuổi thơ.*  🏶***Rút ra ý đoạn 4:*** *Những suy nghĩ của tác giả khi nhìn bức kí hoạ mà người bạn vẽ tặng.*  🡺 Gợi ý: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng.  *VD: Ấn tượng về hình ảnh những chiếc xe bò chất đầy những bó vừng vàng tươi đang túc tắc về làng, vì hình ảnh này gợi lên một mùa vụ bội thu, sung túc,…*   * HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc. * HS nghe bạn và GV nhận xét, bổ sung. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. |
| **Hoạt động 3: Luyện đọc lại** (7 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Xác định được giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung bài. * Biết nhấn giọng ở một số từ ngữ quan trọng. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc: * ***Bài đọc nói về điều gì?*** * ***Chúng ta nên đọc toàn bài với giọng như thế nào?*** * ***Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?*** * GV đọc mẫu:   *Chiều về,/ dọc những con đường nhỏ/ như dải lụa đỏ quanh co vắt ngang cánh đồng,/ những chiếc xe bò chất đầy những bó vừng vàng tươi/ đang túc tắc về làng.// Mùi dầu vừng mới gặt xong/ theo gió thoảng toả ra hăng hăng,/ nồng nã.// Trên lưng trâu,/ những chú bé có chỏm tóc trái đào/ nở nụ cười rạng ngời trong nắng,/ bỏ lại đằng sau bầy chim non líu ríu gọi nhau về/ nhặt nhạnh những hạt vừng còn vương sót lại.//*   * GV tổ chức cho HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * GV mời 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * GV nhận xét. * GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. * GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | * HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc   ***Gợi ý:***  *Bức kí hoạ về người mẹ gợi cho tác giả nhớ đến đồng quê, nhớ những kỉ niệm tuổi thơ và những cánh đồng nhuộm vàng màu vừng chín.*  *Đọc toàn bài đọc với giọng trong sáng, thiết tha.*  *Nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả hoạt động, trạng thái của con người, sự vật,…*   * HS nghe GV đọc mẫu. * HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. * 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử và Địa lí**

**Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí: kể được tên và vẽ được đường thời gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (ví dụ: 179 TCN, 40, 248, 542, 938,...).

– Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền,...

**2. Năng lực chung:**

– Tự chủ và tự học: tự sưu tầm được thông tin về những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu thời kì Bắc thuộc.

– Giao tiếp và hợp tác: trao đổi với bạn về những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu thời kì Bắc thuộc.

**3. Phẩm chất:**

– Yêu nước: biết ơn những cống hiến của thế hệ đi trước..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

– Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

– Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Phiếu học tập, bảng con, bút, viết, bảng phấn, bảng nhóm hoặc giấy A3, bút màu, giấy ghi chú,…

**🏶 Học sinh:**

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Bảng con, giấy A4, bút viết,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Tạo hứng thú trong học tập.   **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Rung chuông vàng*   ***Câu 1:*** *Triệu Đà xâm lược và biến Âu Lạc thành một bộ phận của Nam Việt vào năm nào?*  *A. 179 TCN.*  *B. 178 TCN.*  *C. 177 TCN.*  *D. 176 TCN.*  ***Câu 2:*** *Triều đại phong kiến Phương Bắc đã thay nhau cai trị nước ta trong bao nhiêu năm?*  *A. 1000 năm.*  *C. 2000 năm.*  *B. Hơn 1000 năm.*  *D. Hơn 2000 năm.*  ***Câu 3:*** *Mở đầu cuộc đấu tranh giành độc lập trong thời kì Bắc thuộc là cuộc khởi nghĩa nào?*  *A. Bà Triệu.*  *C. Khúc Thừa Dụ.*  *B. Mai Thúc Loan.*  *D. Hai Bà Trưng.*  ***Câu 4:*** *Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng nổ ra vào thời gian nào?*  *A. Năm 30.*  *B. Năm 40.*  *C. Năm 50.*  *D. Năm 60.*  ***Câu 5:*** *Chiến thắng nào đã kết thúc hơn một nghìn năm đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc?*  *A. Chiến thắng Như Nguyệt.*  *B. Chiến thắng Chi Lăng – Xương Giang.*  *C. Chiến thắng Bạch Đằng.*  *D. Chiến thắng Đông Bộ Đầu.*   * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta tiếp tục tìm hiểu về những cuộc đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc.* | * HS hát, vận động theo nhạc.      * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu truyện kể về những nhân vật lịch sử tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.**  **★ Mục tiêu:** Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền,...  **★ Cách thực hiện:**  ***Bước 1.*** Giao nhiệm vụ học tập.   * GV chia nhóm cho HS và yêu cầu mỗi nhóm HS sưu tầm thông tin (GV đã cho HS chuẩn bị trước), kết hợp đọc thông tin và quan sát các hình 1, 2 trong SGK để hoàn thành bảng giới thiệu về một cuộc khởi nghĩa – chiến thắng tiêu biểu.   ***Bước 2.*** Thực hiện nhiệm vụ. GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ.   * GV khuyến khích các em tự do trang trí và thiết kế. Tuy nhiên, cần đảm bảo có đủ các thông tin trên sản phẩm: tên nhóm, tên cuộc khởi nghĩa, người lãnh đạo, thời gian, câu chuyện về cuộc khởi nghĩa, hình ảnh minh hoạ,…   ***Bước 3.*** Báo cáo, thảo luận.   * GV yêu cầu đại diện HS trình bày kết quả.   ***Bước 4.*** Kết luận, nhận định.   * GV nhận xét, giới thiệu bài. | * HS lắng nghe nhiệm vụ. * HS làm việc nhóm 4 thực hiện nhiệm vụ. * HS đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét bổ sung.   ***Gợi ý:***  *- Câu chuyện về Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa:*  *+ Có hai chị em gái tên là Trưng Trắc, Trưng Nhị giỏi võ nghệ, nuôi ý chí giành lại non sông. Bỗng một ngày chồng bà Trưng Trắc bị Thái thú Tô Định giết hại, Trưng Trắc đã cùng em gái phất cờ khởi nghĩa*  *+ Nghĩa quân đã tập hợp được nhiều tướng lĩnh là phụ nữ, sau đó giành thắng lợi, Trưng Trắc được tôn lên làm vua*  *- Câu chuyện về Ngô Quyền và chiến thắng Bạch Đằng:*  *+ Sau khi Dương Đình Nghệ - bố vợ của Ngô Quyền bị sát hại, Ngô Quyền đã đưa quân ra Bắc để trị tội kẻ phản nghịch*  *+ Khi nghe tin giặc sắp đến, Ngô Quyền cho người đem cọc lớn vạt nhọn, đầu bịt sắt đóng ngầm tên sông Bạch Đằng, sau đó giả vờ thua và rút chạy để dụ quân giặc vào trận địa*  *+ Khi thuỷ triều rút xuống, ông cho quân phản công khiến thuyền của giặc va vào bãi cọc, bị vỡ và đắm thuyền, quân ta đại thắng.*  *- Qua các câu truyện trên, em đã thấy và học được lòng dũng cảm, mưu trí và tinh thần bất khuất của nhân dân ta, đó là tiền đề cho việc khôi phục nền độc lập, tự chủ của đất nước sau này.*   * HS lắng nghe |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này. * Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | * Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong bài. * Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ Sáu, ngày 15 tháng 11 năm 2024***

**Toán**

**Nhân hai số thập phân (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* HS thực hiện được phép nhân hai số thập phân, nhận biết các tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân các số thập phân.
* Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép nhân các số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Giao tiếp và hợp tác: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Các hình vẽ và bảng biểu có trong bài (nếu cần).

**🏶 Học sinh:**

* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu: * *Đọc các thông tin trong phần Khởi động.*      * *Viết phép tính tìm diện tích tấm bảng. (1,5 × 1,2)* * GV treo (hoặc trình chiếu) hình ảnh lên bảng. Dựa vào hình vẽ, GV hướng dẫn HS tìm diện tích tấm bảng (diện tích phần tô màu) gồm:   *+ 1 hình vuông lớn cạnh 1 m.*  *+ 80 ô vuông nhỏ cạnh m.*  *Diện tích hình vuông lớn: 1 m2.*  *Diện tích 1 ô vuông: m2.*  Diện tích tấm bảng:  *m2 = 1,8 m²*  🡺 1,5 1,2 = 1,8.   * GV đặt vấn đề và giới thiệu bài: *Ta đã dựa vào hình vẽ để tính diện tích hình chữ nhật. Nếu không có hình vẽ thì thực hiện cách nào? Chúng ta sẽ tìm hiểu cách làm qua bài học hôm nay: nhân hai số thập phân.* | * HS làm việc nhóm, thực hiện các yêu cầu * HS quan sát theo dõi GV hướng dẫn. * HS nghe GV đặt vấn đề và giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ – HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (10 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** HS biết cách nhân hai số thập phân.  **★ Cách thực hiện:**  **1. Ví dụ 1: Phép nhân 1,5 × 1,2= ?**   * GV nêu vấn đề 1,5 x 1,2 = ? * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi nhận biết các cách có thể thực hiện. * GV yêu cầu các nhóm thảo luận: Thực hiện phép nhân theo cách mình đã chọn. * GV mời đại diện các nhóm trình bày cách làm → GV hệ thống lại cách làm như SGK. * GV giới thiệu biện pháp tính (GV vừa vấn đáp vừa viết lên bảng lớp):   *Để thực hiện phép nhân 1,5 × 1,2 ta có thể làm như sau*  *+Đặt tính: Viết một thừa số ở trên, viết một thừa số ở dưới – Viết dấu nhân, kẻ gạch ngang.*  *+ Tính (nhân từ phải sang trái).*  *• Nhân như nhân hai số tự nhiên.*  *• Đếm xem trong phần thập phân của cả hai thừa số có bao nhiêu chữ số rồi dùng dấu phẩy tách ra ở tích bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.*   * GV gợi ý để HS giải thích: * ***Ở tích riêng thứ hai, tại sao lại viết chữ số 5 lùi vào một hàng?*** * GV chỉ vào phép tính hàng dọc, yêu cầu HS nói cách tính.   *Lưu ý: Khi thực hiện phép nhân (viết) với số có hai chữ số:*  *+ Khi nhân để có tích riêng thứ hai: Chữ số đầu tiên bên phải viết lùi vào một hàng.*  *+ Thường xuyên lưu ý “có nhớ”.*  **2. Ví dụ 2: Phép nhân 0,51 × 8,2=?**   * GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm đôi thực hiện phép tính. * GV mời đại diện 1 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung. * GV dẫn dắt yêu cầu HS trả lời câu hỏi: * ***Khi đặt tính ta cần lưu ý điều gì?*** * ***Khi tính ta cần lưu ý việc gì?*** * ***Muốn nhân hai số thập phân ta làm sao?***   ***Lưu ý:*** *Khi thực hiện phép nhân (viết) với số có hai chữ số:*  *+ Khi nhân để có tích riêng thứ hai: Chữ số đầu tiên bên phải viết lùi vào một hàng.*  *+ Thường xuyên lưu ý “có nhớ”.* | * HS nghe. * HS làm việc nhóm đôi nhận biết các cách có thể thực hiện:   *• Cách 1: chuyển số thập phân thành phân số thập phân rồi thực hiện phép nhân hai phân số, viết kết quả thành số thập phân.*  *• Cách 2: đổi đơn vị, chuyển về nhân hai số tự nhiên, viết kết quả theo đơn vị mét vuông.*   * Các nhóm thảo luận: Thực hiện phép nhân theo cách mình đã chọn. * Đại diện các nhóm trình bày cách làm. * HS nghe GV giới thiệu biện pháp tính (HS vừa nói vừa viết vào bảng con). * HS nghe GV gợi ý để giải thích: * *15 × 10 = 150 → Thay vì viết đầy đủ là 150 → Viết số 5 lùi vào một hàng → 15 chục tức là 150.* * HS quan sát GV chỉ vào phép tính hàng dọc, nói cách tính.   **2. Ví dụ 2: Phép nhân 0,51 × 8,2=?**   * HS tiếp tục làm việc nhóm đôi thực hiện phép tính. * Đại diện 1 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung. * HS nghe GV dẫn dắt và trả lời câu hỏi của GV. * *Đặt tính cẩn thận, đặt dấu phẩy ở tích.* * *Có nhớ.* * *Muốn nhân hai số thập phân ta làm như sau:*   *• Đặt tính rồi nhân như nhân các số tự nhiên.*  *• Đếm xem trong phần thập phân của cả hai thừa số có bao nhiêu chữ số rồi dùng dấu phẩy tách ra ở tích bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.* |
| **C. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (15 phút)** | |
| 🏶 **THỰC HÀNH** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS thực hành nhân hai số thập phân, thực hiện được đặt tính rồi tính.  **★ Cách thực hiện:**   * GV đọc lần lượt từng phép nhân rồi yêu cầu HS thực hiện vào bảng con. * Khi sửa bài, GV yêu cầu HS nói cách tính. | * HS nghe GV đọc lần lượt từng phép nhân rồi thực hiện vào bảng con.   ***Lời giải chi tiết***     * HS nói cách tính. |
| **Bài 2**  **★ Mục tiêu:** HS tìm tích trong phép nhân hai số thập phân.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi đọc yêu cầu, nhận biết nhiệm vụ, thảo luận tìm cách làm. * Với những HS còn hạn chế, GV có thể giúp các em nhận biết: *nhân giống nhân hai số tự nhiên.* * GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * GV tổ chức cho HS chơi tiếp sức để sửa bài, khuyến khích HS nói cách làm. * GV hệ thống các cách tìm thành phần chưa biết:   *• Một số thập phân nhân với 1 (hay 1 nhân với một số thập phân) bằng chính số đó.*  *• Một số thập phân nhân với 0 (hay 0 nhân với một số thập phân) bằng 0.* | * HS làm việc nhóm đôi đọc yêu cầu, nhận biết nhiệm vụ, thảo luận tìm cách làm: *Tìm tích trong phép nhân hai số thập phân.* * HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * HS chơi tiếp sức để sửa bài, HS nói cách làm.   ***Lời giải chi tiết*** |
| **Tổng kết**  GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học**

**Năng lượng mặt trời, gió và nước chảy (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Kể được tên một số phương tiện, máy móc và hoạt động của con người sử dụng năng lượng mặt trời, gió và nước chảy.

– Thu thập, xử lí thông tin và trình bày được (bằng những hình thức khác nhau) về việc khai thác, sử dụng các dạng năng lượng nêu trên.

– Vận dụng được kiến thức về nguồn năng lượng mặt trời để tự làm bếp mặt trời.

**2. Năng lực chung:**

– Năng lực giao tiếp và hợp tác trong tiến hành thu thập thông tin, thảo luận.

– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua dự đoán, thực hiện làm bếp mặt trời vận dụng vào đời sống.

**3. Phẩm chất:**

– Trách nhiệm: Cẩn thận, tuân thủ các quy định về an toàn trong làm thí nghiệm tìm hiểu việc sử dụng năng lượng mặt trời.

– Trung thực trong tiến hành và báo cáo kết quả thảo luận.

– Chăm chỉ: Ham hiểu biết, tìm hiểu về các dạng năng lượng mặt trời, gió, nước chảy và ứng dụng trong cuộc sống.

**\*TK&BVNN: Giáo dục HS sử dụng nước tiết kiệm.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

– Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong Bài 11.

**🏶 Học sinh:**

– SGK

– Bảng nhóm.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

– Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

– Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về năng lượng mặt trời, gió và nước chảy.  **★ Cách thực hiện:**  – GV yêu cầu HS kể tên một số phương tiện, máy móc sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió hoặc năng lượng nước chảy mà em biết hoặc gia đình đang sử dụng.  – GV mời một vài HS trả lời.  – GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: *Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau khám phá một chủ đề vô cùng thú vị và quan trọng trong cuộc sống hiện đại, đó là "Năng lượng mặt trời, gió và nước chảy". Đây là những nguồn năng lượng sạch, tái tạo, không chỉ giúp chúng ta giảm bớt sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch mà còn bảo vệ môi trường, ngăn chặn những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu. Hãy cùng nhau bắt đầu bài học nhé!* | – HS trả lời theo hiểu biết của bản thân.  – HS trình bày câu trả lời.  – HS lắng nghe. |
| ***Thông tin cho GV tham khảo:***  *Một số phương tiện và máy móc phổ biến sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió, và năng lượng nước chảy:*  ***1. Năng lượng mặt trời:***  ***Tấm pin năng lượng mặt trời*** *(Solar Panels): Sử dụng để chuyển đổi ánh sáng mặt trời thành điện năng, được lắp đặt trên mái nhà hoặc tại các trang trại năng lượng mặt trời.*  ***Xe ô tô chạy bằng năng lượng mặt trời*** *(Solar Cars): Sử dụng pin mặt trời để tạo ra điện năng, cung cấp cho động cơ điện của xe.*  ***Máy nước nóng năng lượng mặt trời:*** *Hấp thu nhiệt từ ánh sáng mặt trời để đun nước, sử dụng trong gia đình và công nghiệp.*  ***Đèn đường năng lượng mặt trời:*** *Sử dụng pin mặt trời để cung cấp điện cho đèn chiếu sáng ngoài trời.*  ***2. Năng lượng gió:***  *Tua-bin gió (Wind Turbines): Chuyển đổi năng lượng từ gió thành điện năng, thường được sử dụng trong các trang trại gió hoặc lắp đặt tại các vùng có gió mạnh.*  ***Cối xay gió truyền thống:*** *Được sử dụng để nghiền ngũ cốc hoặc bơm nước nhờ sức gió.*  ***Thuyền buồm:*** *Sử dụng sức gió để di chuyển, một phương tiện cổ điển và thân thiện với môi trường.*  ***3. Năng lượng nước chảy:***  ***Nhà máy thủy điện:*** *Sử dụng dòng chảy của sông, suối để quay các tua-bin, tạo ra điện năng.*  ***Tua-bin nước*** *(Hydro Turbines): Được sử dụng trong các con đập hoặc hệ thống nước chảy để chuyển đổi năng lượng của nước thành điện năng.*  ***Xe máy nước*** *(Water Jet Ski): Sử dụng động cơ đẩy nhờ dòng nước để di chuyển trên mặt nước.* | |
| **B. KHÁM PHÁ (15 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về một số phương tiện, máy móc và hoạt động của con người sử dụng năng lượng mặt trời, gió và nước chảy**  **★ Mục tiêu:** HS kể được một số phương tiện, máy móc và hoạt động của con người sử dụng năng lượng mặt trời, gió và nước chảy.  **★ Cách thực hiện:**  – GV chia lớp thành các nhóm 4 hoặc 6 HS.  – GV tổ chức cho HS quan sát các hình 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 (SGK trang 41, 42) và yêu cầu HS thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ: *Cho biết năng lượng mặt trời, gió và nước chảy được dùng cho những phương tiện, máy móc, hoạt động nào của con người có trong các hình. Giải thích.*  – GV mời hai nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.  – GV tổ chức cho các nhóm nhận xét lẫn nhau.  – GV nhận xét chung và hướng dẫn HS rút ra kết luận:  *+ Năng lượng mặt trời được dùng để chiếu sáng, sưởi ấm, làm khô, đun nấu và sản xuất điện,...*  *+ Năng lượng gió được dùng để chạy thuyền buồm, sản xuất điện,...*  *+ Năng lượng nước chảy được dùng để đẩy thuyền, bè,... xuôi dòng nước; làm quay bánh xe nước đưa nước lên cao, sản xuất điện,...*  *+ Năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng nước chảy là các nguồn năng lượng sạch và có thể thay thế các nguồn năng lượng chất đốt.* | – HS chia nhóm.  – HS quan sát các hình và thực hiện nhiệm vụ.  ***Gợi ý:***  *+ Năng lượng mặt trời: sản xuất điện, làm khô thóc, làm muối,…*  *+ Năng lượng gió: sảy thóc, chạy thuyền buồm, sản xuất điện,…*  *+ Năng lượng nước chảy: chuyên chở hàng hoá, đưa nước lên cao để phục vụ sản xuất nông nghiệp, sản xuất điện,...*  – Đại diện hai nhóm trình bày.  – Các nhóm khác nhận xét và bổ sung (nếu có). |
| **C. LUYỆN TẬP (15 phút)** | |
| **Hoạt động 2: Cùng thảo luận**  **★ Mục tiêu:** HS nêu được những việc cần sử dụng năng lượng mặt trời, gió và nước chảy ở địa phương.  **★ Cách thực hiện:**  – GV chia lớp thành 2 đội và thông báo thể lệ: *Hai đội viết tên các nhà máy sản xuất điện sử dụng năng lượng mặt trời (điện mặt trời), năng lượng gió (điện gió), năng lượng nước chảy (thuỷ điện) ở nước ta vào bảng nhóm. Trong thời gian 5 phút, đội nào viết được nhiều tên đúng là đội thắng cuộc.*  – GV yêu cầu hai đội treo bảng nhóm lên bảng.  – GV nhận xét và công bố đội thắng cuộc.  – GV chia lớp thành các nhóm 4 hoặc 6 HS và yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi: *Địa phương em sử dụng năng lượng mặt trời, gió và nước chảy vào những việc gì?*  – GV mời hai nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.  – GV tổ chức cho các nhóm nhận xét lẫn nhau.  – GV nhận xét chung và yêu cầu HS đọc nội dung ở mục Em tìm hiểu thêm (SGK trang 42) để có thêm kiến thức về việc sử dụng năng lượng nước chảy trong bánh xe nước (cọn nước).  **\*TK&BVNN: Chúng ta cần làm gì để sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả?**  **=> Chúng ta cần tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.** | – HS chia đội.  – HS trả lời theo hiểu biết của bản thân.  – Hai đội treo bảng nhóm lên bảng.  ***Gợi ý:***   * *Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, nhà máy thủy điện Hòa Bình, - Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, nhà máy thủy điện Hòa Bình, Nhà máy điện mặt trời LIG, Dự án nhà máy điện mặt trời Mộ Đức, Nhà máy điện mặt trời Cát Hiệp, Nhà máy điện mặt trời Sê San 4, Nhà máy điện mặt trời Fujiwara Bình Định, Nhà máy điện mặt trời Mỹ Hiệp, Nhà máy Điện mặt trời Krông Pa,…*   – HS lắng nghe.  – HS chia nhóm và thực hiện nhiệm vụ.  – HS trả lời theo hiểu biết của bản thân.  ***Gợi ý:***   * *Địa phương em sử dụng năng lượng mặt trời, gió và nước chảy vào những việc: Tấm pin năng lượng mặt trời, máy nước nóng năng lượng mặt trời, đèn đường năng lượng mặt trời, bánh xe nước…*   – Đại diện hai nhóm trình bày.  – Các nhóm khác nhận xét và bổ sung (nếu có).  – HS đọc nội dung ở mục Em tìm hiểu thêm (SGK trang 42).  - Chúng ta cần sử dụng lượng nước vừa phải, khoá nước ngay sau khi dùng, sử dụng phương tiện máy móc giúp tăng lợi ích của nguồn năng lượng nước chảy... |
| **Hoạt động nối tiếp.**  – Giáo viên yêu cầu HS hoạt động nhóm để tìm hiểu thông tin qua sách, báo, Internet về việc khai thác, sử dụng năng lượng mặt trời, gió và nước chảy; những thuận lợi và khó khăn trong khai thác, sử dụng các dạng năng lượng này.  – Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | – HS hoạt động nhóm để tìm hiểu thông tin qua sách, báo, Internet về việc khai thác, sử dụng năng lượng mặt trời, gió và nước chảy; những thuận lợi và khó khăn trong khai thác, sử dụng các dạng năng lượng này.  – Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**Luyện từ và câu: Luyện tập về đại từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Luyện tập sử dụng đại từ.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh hoặc video clip liên quan đến bài học.

**🏶 Học sinh:**

* Bút, giấy, bảng phụ,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Phản ứng nhanh.* * Cách chơi: GV nêu câu, HS tìm đại từ theo yêu cầu.   *a. Tìm đại từ nghi vấn.*   * *Món ăn yêu thích của bạn là* ***gì****?* * *Trong số các món đồ chơi này, con chọn món* ***nào****?* * *Giữa Nam và Minh,* ***ai*** *là người học giỏi nhất?*   *b. Tìm đại từ thay thế.*   * *Những cành mai khoe sắc vàng trước ngõ.* ***Nó*** *như lời báo hiệu xuân sang.* * *Lan rất sợ độ cao. Tôi cũng* ***vậy.*** * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ luyện tập về đại từ.* | * HS thực hiện trò chơi theo hướng dẫn của GV. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Luyện tập phân biệt đại từ (10 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Hợp tác với bạn để xếp đại từ vào nhóm thích hợp theo yêu cầu. * Xác định được từ ngữ được đại từ thay thế. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1. * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4 theo kĩ thuật Khăn trải bàn, thực hiện yêu cầu. * GV yêu cầu 1 – 2 nhóm HS chữa bài trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 1. * HS hoạt động nhóm 4 thực hiện yêu cầu.   ***Gợi ý:***  ***a.*** *Nhóm 1: đại từ nghi vấn: gì, bao giờ, sao.*  *Nhóm 2: đại từ thay thế: đây, vậy, đó.*  ***b.***   * *Đại từ* ***đây*** *thay thế cho* ***con vật****;* * *Đại từ* ***vậy*** *thay thế cho* ***là một con kì đà****;* * *Đại từ* ***đó*** *thay thế cho* ***bé cây của con.*** * 1 – 2 nhóm HS chữa bài trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Tìm và nêu tác dụng của đại từ (05 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Hợp tác với bạn để tìm được đại từ và nêu tác dụng của đại từ vừa tìm được. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2. * GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện yêu cầu.   Lưu ý: GV giải thích với HS: “bạn” là danh từ dùng để xưng hô; “chú” là danh từ dùng để thay thế cho “sóc nhỏ”.   * GV yêu cầu 2 – 3 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 2. * HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện yêu cầu.   ***Gợi ý:***  *Một buổi sáng, sóc nhỏ nghe thấy tiếng thút thít của cây non. Chú hỏi:*  *–* ***Sao*** *bạn khóc?*  *–* ***Tôi*** *sợ lũ sâu sẽ ăn hết những chiếc lá non....*  *– Đừng sợ* ***chúng****!* ***Tôi*** *sẽ bảo vệ bạn. – Sóc nhỏ quả quyết.*  *Dạ Ngân*  *+ Đại từ xưng hô: tôi, chúng.*  *+ Đại từ nghi vấn: sao.*   * 2 – 3 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 3: Đặt câu có sử dụng đại từ nghi vấn (8 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Đặt được ba câu để hỏi những điều em muốn biết thêm về bạn, mỗi câu có sử dụng đại từ nghi vấn. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 3, đặt câu trong nhóm, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu. * GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. * GV yêu cầu 1 – 2 nhóm HS chia sẻ trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 3. * HS làm việc nhóm 3, đặt câu trong nhóm, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu.   ***Gợi ý:***   * *Sở thích của bạn là* ***gì****?* * *Bí quyết học giỏi của bạn là* ***gì****?* * *Mình muốn tặng bạn một món quà. Giữa bút xanh và bút tím, bạn chọn món* ***nào****?* * HS làm bài vào VBT. * 1 – 2 nhóm HS chia sẻ trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 4: Viết câu có sử dụng đại từ thay thế (7 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Viết được 2 – 3 câu giới thiệu về một nhân vật em thích trong một bài đọc đã học, trong đó có sử dụng đại từ thay thế. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4. * GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. * GV tổ chức cho HS trao đổi bài làm trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa câu. * GV yêu cầu 1 – 2 HS chữa bài trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 4. * HS làm bài vào VBT.   ***Gợi ý:***  *I-sắc Niu-tơn trong truyện “Đồng hồ Mặt Trời” là cậu bé ham học hỏi. Cậu đã chế tạo ra đồng hồ Mặt Trời.* ***Đây*** *là một sáng chế hữu ích đối với bà con trong làng.*   * HS trao đổi bài làm trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa câu. * 1 – 2 HS chữa bài trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ Bảy, ngày 16 tháng 11 năm 2024***

**Tiếng Việt**

**Viết: Viết đoạn văn cho bài văn kể chuyện sáng tạo**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Viết được đoạn văn kể lại một sự việc trong câu chuyện “Sự tích cây thì là” với những chi tiết sáng tạo.
* Thi hát, kể chuyện, đọc được thơ văn,... về cảnh đẹp ở đồng quê.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh hoặc video clip liên quan đến bài học.

**🏶 Học sinh:**

* Bút, giấy, bảng phụ,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS hát hoặc vận động theo nhạc. * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, các em sẽ được viết đoạn văn cho bài văn kể chuyện sáng tạo* | * HS hát hoặc vận động theo nhạc. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Viết đoạn văn kể lại một sự việc với những chi tiết sáng tạo (20 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Viết được đoạn văn kể lại một sự việc với những chi tiết sáng tạo. * Tự chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các gợi ý. * GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi gợi ý:   *+ Em chọn kể lại sự việc nào?*  *+ Em có thể thêm vào sự việc đó các chi tiết nào để thể hiện sự sáng tạo?*  *+ ...*   * GV yêu cầu HS dựa vào dàn ý đã lập ở trang 97 (Tiếng Việt 5, tập một), thực hành viết đoạn văn vào VBT. * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2 và tự thực hiện. | * HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các gợi ý. * HS trả lời một số câu hỏi gợi ý của GV. * HS dựa vào dàn ý đã lập ở trang 97 (Tiếng Việt 5, tập một), thực hành viết đoạn văn vào VBT.   ***Gợi ý:***  *Ấy thế mà thì là rất vui sướng về cái tên của mình. Một ngày nọ, đang dạo chơi trên một thung lũng, thì là gặp một dòng suối nhỏ. Nó mon men đến bờ suối, vừa uống nước, vừa ngắm mình.*  *- Chào cậu bạn nhỏ - dòng suối cất tiếng chào.*  *- Chào dòng suối, cậu thật là ngọt và mát.*  *- Cảm ơn cậu. Chúng ta làm quen nhé! Cậu tên là gì?*  *- Tớ tên “thì là”.*  *- Ô, cái tên gì nghe lạ vậy?*  *- Thú vị lắm phải không? Do Trời đặt đấy, tớ thích cái tên này.*  *- Cũng thú vị thật. Nó khiến cậu trở nên đặc biệt đấy.*  *Nghe những lời khen ngợi của dòng suối, thì là càng cảm thấy tự hào hơn. Từ đó, ở trần gian có một loài cây nhỏ bé, xinh xắn với cái tên đặc biệt: cây thì là.*   * HS xác định yêu cầu của BT 2 và tự thực hiện. |
| **Hoạt động 2: Bình chọn đoạn văn có những chi tiết sáng tạo hấp dẫn (05 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Bình chọn được đoạn văn có những chi tiết sáng tạo hấp dẫn. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. * GV tổ chức cho HS chia sẻ bài làm trong nhóm nhỏ theo kĩ thuật Phòng tranh nhỏ, bình chọn đoạn văn có những chi tiết sáng tạo hấp dẫn. * GV yêu cầu 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả bình chọn trước lớp và giải thích lí do. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 3. * HS chia sẻ bài làm trong nhóm nhỏ bình chọn đoạn văn có những chi tiết sáng tạo hấp dẫn. * 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả bình chọn trước lớp và giải thích lí do. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **C. VẬN DỤNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động. * GV hướng dẫn HS cách tìm bài hát, câu chuyện, bài thơ, bài văn,... về cảnh đẹp ở đồng quê trước buổi học khoảng một tuần. (Gợi ý: HS có thể tìm bài hát, câu chuyện, bài thơ, bài văn,... về cảnh thiên nhiên đẹp hoặc cảnh lao động,...) * GV tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm nhỏ, kể các câu chuyện, hát hoặc đọc bài thơ, bài văn về cảnh đẹp ở đồng quê. * GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi Tìm kiếm tài năng, mỗi nhóm cử một HS thi hát, kể chuyện, đọc thơ văn,... trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. | * HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Thi hát, kể chuyện, đọc thơ văn,... về cảnh đẹp ở đồng quê.* * HS nghe GV hướng dẫn cách tìm bài hát, câu chuyện, bài thơ, bài văn,... về cảnh đẹp ở đồng quê trước buổi học khoảng một tuần. * HS trao đổi trong nhóm nhỏ, kể các câu chuyện, hát hoặc đọc bài thơ, bài văn về cảnh đẹp ở đồng quê. * HS tham gia trò chơi Tìm kiếm tài năng, mỗi nhóm cử một HS thi hát, kể chuyện, đọc thơ văn,... trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử và Địa lí**

**Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí: kể được tên và vẽ được đường thời gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (ví dụ: 179 TCN, 40, 248, 542, 938,...).

– Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền,...

**2. Năng lực chung:**

– Tự chủ và tự học: tự sưu tầm được thông tin về những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu thời kì Bắc thuộc.

– Giao tiếp và hợp tác: trao đổi với bạn về những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu thời kì Bắc thuộc.

**3. Phẩm chất:**

– Yêu nước: biết ơn những cống hiến của thế hệ đi trước..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

– Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

– Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Phiếu học tập, bảng con, bút, viết, bảng phấn, bảng nhóm hoặc giấy A3, bút màu, giấy ghi chú,…

**🏶 Học sinh:**

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Bảng con, giấy A4, bút viết,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Tạo hứng thú trong học tập.   **★ Cách thực hiện:**   * GV cho HS nghe xem phim hoạt hình *Giai thoại lịch sử Hai Bà Trưng* [tại link này.](https://www.youtube.com/watch?v=vqvXYvF4Yes&t=103s) * GV nhận xét, giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta tiếp tục tìm hiểu về những cuộc đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc.* | * HS HS nghe xem phim hoạt hình. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. LUYỆN TẬP (15 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Rèn luyện kiến thức, kĩ năng đã học và vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.  **★ Cách thực hiện:**  - GV nêu nhiệm vụ: *Vẽ đường thời gian thể hiện một số cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc theo gợi ý: 179 TCN, 40, 248, 542, 938,...*  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi.  - GV mời HS chia sẻ trước lớp. HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Rung chuông vàng* để luyện tập kiến thức đã học.  ***Câu 1: Cuộc khởi nghĩa Khúc Thừa Dụ diễn ra vào năm nào?***  *A. 713.*  *B. 722.*  *C. 905.*  *D. 938.*  ***Câu 2: Chiến thắng Bạch Đằng do ai lãnh đạo?***  *A. Ngô Quyền.*  *C. Trần Thái Tông.*  *B. Lê Đại Hành.*  *D. Lý Thái Tổ.*  ***Câu 3: Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về cuộc đấu tranh trong thời kì Bắc thuộc?***  *A. Mở đầu là cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng.*  *B. Chiến thắng Bạch Đằng đã kết thúc hơn một nghìn năm đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc.*  *C. Cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan nổ ra vào năm 938.*  *D. Thời kì này có nhiều cuộc đấu tranh giành độc lập đã nổ ra.*  ***Câu 4: Cuộc khởi nghĩa nào dưới đây không phải là cuộc khởi nghĩa giành độc lập thời kì Bắc thuộc?***  *A. Rạch Gầm – Xoài Mút.*  *C. Mai Thúc Loan.*  *B. Hai Bà Trưng.*  *D. Bà Triệu*  ***Câu 5: Nội dung nào dưới đây đúng với cuộc đấu tranh trong thời kì Bắc thuộc?***  *A. Trận Như Nguyệt đã đánh bại hoàn toàn ý chí xâm lược Đại Việt của nhà Tống.*  *B. Chiến thắng ở Đông Bộ Đầu làm cho quân Nguyên Mông tháo chạy về Vân Nam.*  *C. Chiến dịch Chi Lăng – Xương Giang khiến cho tướng nhà Minh hết hi vọng và quyết định giảng hòa với Lê Lợi.*  *D. Chiến thắng Bạch Đằng đã giành lại độc lập hoàn toàn cho đất nước ta.*  ***Câu 6: Em hãy cho biết lời thề dưới đây của ai?***  *“Một xin rửa sạch nước thù*  *Hai xin đem lại nghiệp xưa họ Hùng..”*  *A. Trưng Trắc.*  *C. Bà Triệu.*  *B. Trưng Nhị.*  *D. Mai Thúc Loan.*  ***Câu 7: Lý Bí lãnh đạo nhân dân phất cờ khởi nghĩa chống lại kẻ thù nào?***  *A. Nhà Ngô.*  *C. Nhà Thanh.*  *B. Nhà Lương.*  *D. Nhà Minh.*  ***Câu 8: Lý Bí có xuất thân như thế nào?***  *A. Trong một gia đình hào trưởng ở Phổ Yên.*  *B. Trong một gia đình nhà Nho.*  *C. Trong một gia đình đại quý tộc ở Mê Linh.*  *D. Trong một gia đình nhà nông.*  ***Câu 9: Bà Triệu phất cờ khởi nghĩa ở đâu?***  *A. Mê Linh.*  *C. Phổ Yên.*  *B. Cửu Chân.*  *D. Đường Lâm.*  ***Câu 10: Điền dấu ba chấm “…” vào đoạn tư liệu dưới đây.***  *Trong … của nhân dân ta xuất hiện nhiều tấm gương anh dũng, tiêu biểu như: Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền,…*  *A. cuộc đấu tranh chống quân Thanh.*  *B. cuộc khởi nghĩa chống quân Nguyên – Mông.*  *C. cuộc kháng chiến chống thực dân xâm lược.*  *D. cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc.*  ***Câu 11: Khi nghe tin Dương Đình Nghệ bị giết, Ngô Quyền đã mang quân từ đâu ra Bắc?***  *A. Cửu Chân.*  *C. Phổ Yên.*  *B. Ái Châu.*  *D. Bắc Sơn.*  ***Câu 12: Tại sao lại nói: “Trận Bạch Đằng lịch sử vang dội đến ngàn thu”?***  *A. Vì tài trí của Ngô Quyền còn lưu dấu ấn mãi về sau.*  *B. Vì là cuộc chiến thắng đánh dấu tên tuổi của Ngô Quyền.*  *C. Vì đã mở ra thời kì độc lập của dân tộc.*  *D. Vì là cuộc chiến trên sông đầu tiên của nước ta.*  ***Câu 13: Điền dấu ba chấm “…” vào đoạn tư liệu dưới đây.***  *Cuộc khởi nghĩa Lý Bí…, khẳng định sự trưởng thành về ý thức đấu tranh giành độc lập của dân tộc ta.*  *A. thể hiện tinh thần học hỏi, vượt khó.*  *B. thể hiện tư chất thông minh.*  *C. thể hiện sự mưu trí, dũng cảm.*  *D. thể hiện lòng yêu nước.*  ***Câu 14: Khi Lý Bí lên ngôi vua, ông đã đặt tên nước là gì?***  *A. Đại Việt.*  *C. Vạn Xuân.*  *B. Văn Lang.*  *D. Nam Việt.*  ***Câu 15: Vì sao nhân dân ta không ngừng vùng lên đấu tranh chống chế độ phong kiến Bắc thuộc?***  *A. Vì căm thù giặc sâu sắc chế độ tàn bạo của kẻ thù.*  *B. Vì bị bóc lột theo kiểu địa tô phong kiến.*  *C. Vì bị mất ruộng đất quá nhiều.*  *D. Vì đời sống gặp nhiều khó khăn.* | - HS lắng nghe nhiệm vụ  - HS làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ.  - HS đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét bổ sung.  ***Gợi ý:***    - HS lắng nghe.  - HS chơi trò chơi *Rung chuông vàng.* |
| **C. VẬN DỤNG (15 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, vẽ sơ đồ tư duy về các câu chuyện xung quanh các nhân vật lịch sử: Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lí Bí, Ngô Quyền (thời gian, sự kiện, ý nghĩa) * GV mời HS các nhóm trưng bày sản phẩm và trình bày, nhận xét lẫn nhau. * GV nhận xét. | * HS làm việc nhóm 4. * HS các nhóm trưng bày sản phẩm và trình bày, nhận xét lẫn nhau. * HS nghe GV nhận xét. |
|  | |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này. * Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | * Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong bài. * Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Công nghệ**

**Thực hành thiết kế nhà đồ chơi (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vẽ phác thảo, nêu được ý tưởng thiết kế một sản phẩm công nghệ đơn giản.

- Thiết kế được một sản phẩm thủ công kĩ thuật đơn giản theo hướng dẫn.

**2. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Hoà nhã với bạn bè.

- Giao tiếp và hợp tác: Xác định được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí được các tình huống trong học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Trung thực: Trung thực trong học tập.

- Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

- Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong Bài 4.

- Mô hình nhà đồ chơi đã hoàn thiện.

- Vật liệu, dụng cụ thiết kế nhà đồ chơi theo gợi ý trong SGK.

**🏶 Học sinh:**

- SGK,VBT (nếu có).

- Giấy A4 (giấy ghi chú hoặc giấy nháp).

- Bút viết, bảng con và phấn/bút lông viết bảng.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** HS có hứng thú học tập.  **★ Cách thực hiện:**  - GV tổ chức cho HS nghe và hát bài hát, kết hợp với vỗ tay hoặc múa minh hoạ theo video.  - GV giới thiệu bài. | - HS lắng yêu cầu của GV, tham gia sôi nổi.  - HS lắng nghe. |
| **B. LUYỆN TẬP: (15 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã hình thành và phát triển từ các hoạt động khám phá và thực hành trong bài.  **★ Cách thực hiện:**  – Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm đôi, kể tên những công việc chính cần thực hiện để thiết kế mô hình nhà đồ chơi.  – Giáo viên mời một số học sinh trình bày trước lớp.  – Giáo viên nhận xét, kết luận:  *Những công việc chính cần thực hiện để thiết kế mô hình nhà đồ chơi:*  *+ Hình thành ý tưởng về mô hình nhà đồ chơi.*  *+ Vẽ phác thảo mô hình nhà đồ chơi và lựa chọn vật liệu, dụng cụ cần thiết.*  *+ Thiết kế mô hình nhà đồ chơi theo ý tưởng.*  *+ Đánh giá và hoàn thiện mô hình nhà đồ chơi* | – Học sinh làm việc nhóm đôi theo yêu cầu của giáo viên.  – Một số học sinh trình bày trước lớp.  – Cả lớp cùng lắng nghe và nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). |
| **C. VẬN DỤNG: (15 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong bài vào thực tiễn cuộc sống để phát triển năng lực của học sinh.  **★ Cách thực hiện:**  – Giáo viên hướng dẫn học sinh làm việc cá nhân, thực hiện nội dung vận dụng.  – Giáo viên lưu ý học sinh: *Khi thực hành thiết kế sản phẩm thủ công kĩ thuật, em cần sử dụng vật liệu và dụng cụ đảm bảo an toàn, vệ sinh, tiết kiệm.* | – Học sinh làm việc cá nhân, lựa chọn một đồ dùng học tập hoặc đồ chơi đơn giản theo gợi ý ở SGK trang 25.  – Học sinh hình thành ý tưởng về sản phẩm em đã chọn, vẽ phác thảo và lựa chọn vật liệu, dụng cụ cần thiết.  – Học sinh thực hành thiết kế sản phẩm đó vào thời gian ngoài giờ học. |
| **Hoạt động nối tiếp**  – Giáo viên cho học sinh tự đánh giá.  – Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh. | – Học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt lớp: Làm sổ tay ca dao, tục ngữ, danh ngôn…**

**về tình bạn, tình thầy trò.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Làm được sổ tay ca dao, tục ngữ, danh ngôn...về tình bạn, tình thầy trò.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đưa ra được ý tưởng làm sổ tay ca dao, tục ngữ, danh ngôn…về tình bạn, tình thầy trò.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện tình cảm với thầy cô, bạn bè và nhà trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

- Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong bài.

**🏶 Học sinh:**

- SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 3**

**A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)**

**★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.

**★ Cách thực hiện:**

- HS chơi trò chơi Tam sao thất bản.

+ HS chia đội theo hướng dẫn của GV.

+ HS nghe GV phổ biến luật chơi cho cả lớp: Mỗi đội chơi cử ra 1 bạn lên bốc thăm câu ca dao, tục ngữ…về tình bạn, tình thầy trò và phải mô tả lại câu ca dao, tục ngữ đó cho người đồng đội đứng sau mình. Người chơi không được nói mà chỉ được miêu tả bằng những hành động, biểu cảm. Người chơi thứ 2 sau khi nhìn hành động, biểu cảm của người chơi thứ nhất thì đoán câu ca dao, tục ngữ và tiếp tục mô tả cho người chơi thứ ba. Đội chơi chiến thắng khi người chơi cuối cùng của đội đoán trúng câu ca dao, tục ngữ (từ khoá) trong thời gian nhanh nhất.

- HS nghe GV tổng kết trò chơi và kết nối vào hoạt động tiếp theo.

**B. KHÁM PHÁ: (30 phút)**

**Hoạt động 1: Tổng kết hoạt động tuần 11 và phương hướng hoạt động tuần 12**

**★ Mục tiêu:**

Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**★ Cách thực hiện:**

***\* Đánh giá kết quả tuần 11***

- Lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.

- Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:

+ Sinh hoạt nền nếp.

+ Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.

+ Kết quả hoạt động các phong trào.

+ Một số nội dung phát sinh trong tuần...

- Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.

- Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.

- HS nghe GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)

***\* Xây dựng kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)***

- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. HS các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.

+ Thực hiện nền nếp trong tuần.

+ Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.

+ Thực hiện các hoạt động các phong trào.

- Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.

- HS nghe GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.

**Hoạt động 2: Sinh hoạt chủ đề: Làm sổ tay ca dao, tục ngữ, danh ngôn…về tình bạn, tình thầy trò.**

**★ Mục tiêu:** HS làm được sổ tay ca dao, tục ngữ, danh ngôn...về tình bạn, tình thầy trò.

**★ Cách thực hiện:**

- HS chuẩn bị: những câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn,... về tình bạn, tình thầy trò mà HS sưu tầm được, giấy trắng/giấy màu khổ A4, bìa khổ A4, kéo, hồ dán/băng dính, dập ghim, bút chì, bút màu....

- HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ những câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn,... về tình bạn, tình thầy trò em sưu tầm được.

- HS làm cuốn sổ tay để ghi ca dao, tục ngữ, danh ngôn...về tình bạn, tình thầy trò theo các bước gợi ý.

***Bước 1:*** Gập đôi các tờ giấy và bìa khổ A4 và dùng dập ghim cố định chỗ gập để làm sổ.

***Bước 2:*** Trang trí bìa sổ bằng các cách như: cắt dán, vẽ hình, tô màu...

***Bước 3:*** Chép các câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn... về tình bạn, tình thầy trò mà em thích vào cuốn sổ tay. Có thể trang trí quanh chỗ viết ca dao, tục ngữ, danh ngôn....

- HS trưng bày sổ tay để cả lớp được xem và 2-3 HS chia sẻ ý tưởng và cách làm sổ tay mình đã thực hiện.

- HS tặng sổ tay cho thầy cô hoặc bạn bè mà em quý mến.

- HS nghe GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

**Tổng kết / cam kết hành động**

− HS nghe GV dặn dò HS tích cực sưu tầm thêm các câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn,... về tình bạn, tình thầy trò và ghi vào cuốn sổ tay.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................